

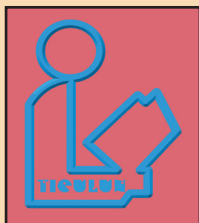
LÊ VĂN TRƯƠNG

**LỜI TRONG
MÁU**

Tủ Sách Người Hùng
Nhà xuất bản LÊ VĂN TRƯƠNG
38 Gustave Dumoutier - Hà Nội

LỜI TRONG MÁU

LÊ VĂN TRƯỜNG





Lê Văn Trương
(1906-1964), bút
hiệu **Cô Lý**, là nhà
báo, nhà văn Việt
Nam thời tiền chiến.

Theo nhiều nhà
nghiên cứu văn học
Việt, hiện nay
(2009), ông được
xem là cây bút có số
lượng tác phẩm
nhiều nhất.

Trước cuộc đảo chính ngày mùng chín, một chính khách Nhật ngỏ ý với ông Phan trần-Chúc muốn tìm một vài nhà văn cộng tác vào công cuộc đập đổ người Pháp ở đất này, nhưng phải là những nhà văn, chiến-sĩ có thể diễn thuyết lợi dưới làn mưa đạn.

Ông Phan trần Chúc đến tìm tôi. Tôi đi vắng, tôi còn bận buôn bán ở Bắc Giang.

Không biết ở nhà thì tôi có theo lời ông Phan-Trần Chúc không, và khi theo ông rồi tôi có bị lú lẫm trước tiếng đạn nổ không. Những điều đó đã thuộc vào quá vắng và nó đã không xảy ra, bất tất nói đến.

Tôi chỉ biết một điều khi đứng nghe ủy ban Lâm thời tuyên bố nước Việt Nam độc lập trên các gác nhà Địa ốc ngân hàng tôi không thấy long rung chuyển cái thứ rung chuyển dùm hồn của những kẻ đang bị xiềng xích nay bỗng được thoát.

Nói rằng tôi không vui, tôi không thích thì không đúng. Không vui thích làm sao cho được khi thân đang trong vòng lao lung phút chốc được tự-do.

Cái tự-do ấy dù chỉ là cái tự do một giờ thì cũng là một điều đáng mừng rồi. Nhưng mừng mà tôi không rú, không rít, không bốc lòng lên ngàn ngút là bởi dù sao

cái cảnh tượng người ta làm cỗ sẵn gọi mình đến ăn nó vẫn thế nào ấy. Nước Nhật bản đã làm tất cả, chứ chúng là có làm gì đâu.

Nay được gọi đến hưởng chúng ta khen ngon, chúng ta ca tụng âm ý thế thì dễ dàng lắm rồi. Nhưng nếu chỉ có thể thôi thì trong một nước cần gì phải có sĩ phu, cần gì phải có chiến sĩ, sĩ phu để biết tự trọng và xấu-hổ, chiến sĩ để biết phấn đấu và hi sinh.

Cuộc đảo chính hôm mồng chín có giải thoát cho nước Việt Nam, nhưng không đem vinh dự đến cho giống nòi Hồng Lạc.

Chúng ta chỉ là những người được gọi đến ăn cỗ sẵn, chúng ta không tốn một chút công nào, lòng tự trọng buộc chúng ta không được quá mừng.

Ấy chính vì thâm cảm thấy một số đông chung quanh tôi hôm ấy cũng cùng một cảm xúc như thế mà tôi có can đảm viết những giòng này, viết những giòng rất thành thực để mang động đạt đến những người thành thực. Trong những bước chênh vênh, phải chăng chỉ có sự thành thật mới đem lại những ảnh hưởng tốt và những điều nghĩ lành. Sự độc lập của một nước, cái lý do của một dân tộc là những thứ gì thiêng liêng quý báu phải đâu là chùm sung trái táo bảo cứ nằm ở dưới gốc

cây, há miệng ra là chúng dụng vào một cách dễ dàng như thế. Và nếu chỉ có thể thôi thì những dân tộc nô lệ chẳng cần phải cựa cây, cứ việc nằm ườn ra mà chờ thời.

Như thế thì bao nhiêu chiến sĩ đã chết cho đất này chẳng là chết uổng lắm ru.

Cái chết oanh liệt của bao chiến sĩ đâu chẳng đem được sự đổi thay gì cho đất nước, nhưng ít nhất cũng gây cho bọn hèn mạt chúng ta được mọi điều : Độc lập và tự-do ấy à ?

Phải chém mà lên !

Phải cướp mà lấy !

Phải giết mà được.

Chứ cái thứ tự do, độc lập dụng vào mồm ta như chum sung trái táo rồi đây sẽ mất cái bản sắc, thiêng-liêng, và quý báu của nó, nếu chúng ta tỏ ra là những con người không xứng đáng với nó.

Tự do và độc-lập, vinh quang của quốc gia, chỉ có thể tồn tại trong danh dự của nòi giống. Cát phần danh dự ấy đi thì cả tự do và độc lập đều chẳng có nghĩa gì nữa. Đó chỉ là những chữ rỗng không, chúng chẳng đem gì

lại cho lòng ta cả, cho đời ta cả.

Phải rồi, đã không phải chiến đấu nguy nan thì đắc thắng làm gì có vinh dự. Và như thế cũng không gọi là đắc thắng được, đắc thắng với hết cái nghĩa đẹp của nó.

Tôi ví dụ, chỉ là ví dụ than ôi ! nếu hôm ấy mà là hôm đảng Văn thân hay đảng Việt nam sau khi xương dãi xa tràng đánh đuổi được kẻ thù-địch đi, đứng tuyên-bố nước Việt Nam độc lập ở đấy, thì khi lời hiệu-triệu đồng bào tung ra, nước hồ gươm phải sôi lên, đất phải rung chuyển đến chín từng sâu, thì những người đứng nghe phải cảm động vạn mình như vỡ đổ.

Đảng này không, chúng ta không dám mừng quá bởi dù muốn hay không, lòng con người ta vẫn là một thứ gì thiêng-liêng không cho quyền ta làm trái với nó, thứ nhất tác lòng ấy lại là tác lòng cả một dân tộc.

Cuộc đảo chính hôm mồng chín có giải phóng cho nước Việt-Nam, nhưng không đem lại vinh quang cho giống nòi Hồng Lạc.

Đó chỉ là một món quà, một món quà rất quý của người Nhật-bản ban cho ta thôi. Cái thế của ta cần nhận, nên nhận, phải nhận, nhưng nhận rồi, thì phải làm thế nào cho người khỏi khinh ta, phải làm thế nào cho cả

nước Nhật bản có cái cảm tưởng rằng ít nhất chúng ta cũng xứng đáng được hưởng tặng phẩm ấy.

Chúng ta phải nên nhớ rằng sự tự-do không phải là thứ có thể đi ăn xin mà được. Cho dù có xin mà được thì thứ tự do ấy cũng chẳng có gì đáng để cho ta tha thiết. Mà như thế thì bao giờ ta được hưởng chọn cái nghĩa của nó trong sự thật.

Muốn có nó, muốn xứng đáng với nó, ta phải đi tìm nó bằng mồ hôi, bằng máu mắt, bằng tất cả mọi hi sinh đến triệt để.

Các bạn, có đúng không, trong lúc này miệng các bạn kêu gào độc lập hô hét tự do mà lòng các bạn vẫn thấy chống chênh thế nào ấy không. Các bạn to tiếng reo hò «Việt Nam độc lập» mà các bạn vẫn tưởng chừng như mình kêu gọi một cái gì giời ơi nước để ở tận đâu đâu. Nói nó mà các bạn vẫn như không tin rằng có nó.

Cái chỗ chống chênh ấy là bởi các bạn chưa tìm thấy một nơi vững chắc ở trong lòng để đặt nó lên. Như thế là lòng các bạn thiêng lắm, có bao giờ nó chịu nhận sự mình được gọi đến ăn cỗ sẵn làm một vinh quang cho kiếp người đâu.

Chúng ta phải nhận lấy, nhận chân lấy rằng sự tự do độc lập ngày hôm nay là do người Nhật bản đem đến ban cho ta như thế chẳng viner gì cho ta, có chịu nhận như thế, thành thật mà nhận như thế thì rồi mới biết đi tìm cách để làm sao xứng đáng với nó. Và rồi đây, thái độ của người Nhật đối đăi với ta sẽ tùy theo những hành động của ta đối với tình thế mới.

Đó là một cái luật. Dù muốn hay không thì lòng người Nhật bản vẫn buộc người Nhật bản phải khinh ta, nếu ta vẫn tỏ ra là những con người ươn hèn chỉ biết đi chờ xin ở người chứ chẳng biết tự mình làm cho mình một tí gì cả. Như thế thì dù có nghĩ tình cùng là người Á Châu, tấm lòng hải hà của người Nhật bản cũng chỉ đi được đến chỗ thương ta mà thôi.

Ai nghĩ thế nào, chứ riêng tôi, tôi cho sự thương xót ấy lại còn đau đớn cho ta hơn là sự khinh bỉ nữa. Kiếp người mà chỉ còn để cho người ta thương thì còn chỗ nào là chỗ đáng sống nữa.

Người Nhật bản đã tháo dùm đi những xiềng xích hộ ta, bây giờ đến lượt ta phải tỏ cho thế giới biết rằng, ta cũng xứng đáng được tự do và không phải một dân tộc khốn nạn đáng đeo xiềng muôn kiếp.

Người có lòng bất cứ ở vào rường hợp nào, cũng tìm được con đường vinh quang để đi. Không nên sợ tình thế khó khăn và nguy hiểm, chỉ nên sợ mình thiếu lòng thôi. Khi ta đã thông cảm thấy rằng lẽ sống cần hơn sự sống thì việc đời không còn gì khó khăn và nguy hiểm nữa, chỉ có nhục với vinh mà thôi. Sống chơ chơ mà nhục như con chó thì âu bằng hãy liệu chết để giật lấy vinh quang, hãy đi tìm cái lẽ sống cao đẹp của mình trong sự phấn đấu kỳ cùng với số kiếp.

Trong tình thế này một con đường vinh quang mở cho chúng ta : Nếu chúng ta có theo người Nhật để cố giữ lấy sự độc lập mà cuộc đảo chính đã đem đến cho ta thì hãy theo với tất cả khối lòng khăng khải nó muốn vượt lên trên kiếp nô-lệ của mình, chứ theo để làm những bò nhìn vương cẳng rồi chờ người làm cỗ sẵn cho mà ăn thì tức là mình đã tự khinh mình. Như thế thì dù muốn hay không người cũng sẽ khinh mình.

Nếu có theo thì hãy theo với một khí phách quyết thắng như người Nhật vừa tuyên bố, một là tan tành ra gió bụi, hai là sống phải được tự do thênh thang.

Người Nhật giữ ngôi bá chủ ở Á đông có mất thì mất nhiều chứ chúng ta đang trong vòng nô lệ ở đâu mà rồi chẳng được nô lệ.

Ta đang nô lệ, nay người Nhật đem đến cho ta một cơ hội để được sống cho ra sống, ta phải làm sao xứng đáng với tình thế, làm sao củng cố sự độc lập vừa đến với ta bằng tất cả những khả năng của nòi giống.

Có như thế thì sau này hai chữ độc lập, là nói đến mới thấy có vị ở trong miệng, có tiếng dội ở trong tin, chứ không thì chỉ là đi kêu gào những cái trống rỗng trong những chữ trống rỗng; kêu lắm mỗi mồm, lòng chẳng thấy phấn khởi lên một chút.

Dưới chế độ bảo hộ người Pháp, chúng ta đã sống một cách sợ sệt quá. Chúng ta không thông cảm một chân lý : đã sợ chết, thì muôn kiếp phải sống nhục, và nếu không biết liều mất thì không bao giờ được còn.

Chúng ta, cần phải biết khẳng khái và sống cho có khí phách. Những cái lỗi «chúc Hán khi xưa, chúc Ngụy giờ», những cái thói «Mẫu quốc ngày hôm qua, nghĩa phụ ngày hôm nay», chúng ta cần phải biết khinh. Bỏ những trò đi, nhục nhã lắm rồi ! Người Nhật là giống người thâm cảm và thờ danh dự hơn ai hết không cần đến những sự hợp tác vô hiệu ở đầu lưỡi như thế.

Phải làm thế nào cho người Nhật thốt ra từ tâm can :

- À, giống Việt nam thế mà cũng khá !

Ta phải làm thế nào cho xứng đáng với sự độc lập, nghĩa là ta phải ăn ở làm sao cho người Nhật có cái cảm tưởng là ta xứng đáng được tự do.

Lúc này không phải là lúc đi nịnh hót, đi xoay ăn rồi chia ra năm bè bảy bối. Tất cả đều phải nghĩ về tương lai của giống nói ken lại thành một khối chặt chẽ. Phải làm sao cho cả dân tộc là một nghị lực, cả thân dân là một ý chí.

Chúng ta chỉ nên có một đảng : đảng người Việt Nam.

Chúng ta phải làm sao phá tan những sự phân chia về địa giới do người Pháp bày ra để dễ cai trị. Bây giờ không còn ba kỳ nữa, chỉ còn có một nước Việt nam.

Khi một nước đã mất tự do thì nước ấy đã mất tất cả.

Cơ hội ngày hôm nay là để được tất cả, nếu chúng ta không biết nắm lấy thì nó không đến lần thứ hai nữa đâu.

Bây giờ là lúc trên dưới phải một lòng mà cố gắng, cố gắng từng phút, từng giờ trong phạm-vi tài-lực và chức vụ của người.

Bây giờ, chúng ta phải xả bỏ tất cả những hiềm khích về cá nhân, những sự bất-đồng ý kiến về tư tưởng để chỉ nghĩ đến sự thịnh đạt của Toàn quốc. Có thế, thì mới có Ngày mai.

Tôi nói đến tấm lòng là nói theo cái nghĩa như bao nhiêu lần tôi đã nói : «Có lòng là có tất cả, mà không có lòng thì có tất cả cũng vẫn là không».

Một chiếc gậy trong tay một người quả quyết giá trị hơn mười thanh gươm trong tay một đoàn người do dự và hèn nhát.

Điều này, tôi đã thấy rõ-ràng trong cuộc đời giang hồ chôi nôi của tôi : Lòng quyết thắng là một thứ gì ghê gớm. Có những khí giới tối tân trong tay mà thiếu lòng quyết thắng để điều khiển thì mảy vẫn chỉ là một sức mạnh không đáng kể.

Ai cũng phải sợ thằng liều là thế. Nếu thằng liều ấy lại là đi liều cho một lý tưởng, một cái gì thiêng liêng cao đẹp thì nó là một sức mạnh vô địch.

Lòng mà sắc thì nó đoạt được mũi nhọn của lưỡi thép. Lòng mà cùi thì súng thần công cũng chẳng làm cho mảy hùng dũng. Những con người, quả cảm biết quyết liệt ở trong đời bao giờ cũng là những nghị lực vạn năng. Giá trị của cuộc sống nằm trong những hành động có hiệu quả chứ không ở sự ngồi yên.

Ngồi yên thì thằng người với hòn đất, không khác gì nhau.

Nguyên đồng lực của hành động, không trong cánh tay mà chính ở lòng người. Vì thế, cuộc sống vinh quang về bề với những tấm lòng sắc, nhọn. Mà sự hùng cường một giống nòi cần những tấm lòng sắc, nhọn hơn những con dao sắc, nhọn.

Lòng người là tất cả. Nó là chúa tể của sự sống. Do nó mới có sự sống. Mọi cuộc sinh hoạt đều phải lấy hình trong bản sắc của nó.

Giống người, có ai bị mất nước bao giờ đâu, mất lòng đây thôi. Phải hiểu quốc gia không phải là khối nhà cửa, cây cối, đất đai, và số người lúc nhúc. Nó là một thần tượng thiêng liêng trong lòng người nước. Mất thần tượng ấy thì linh thổ còn sờ sờ, cũng là mất nước rồi. Mà thần tượng ấy còn thì linh thổ dù bị xâm-chiếm, cũng vẫn là chưa mất nước.

Có dân tộc nào bị mất nước đâu, mất lòng đây thôi.

Người Do Thái không còn đất đai mà không bao giờ bị mất nước cả. Mất Jérusalem, họ đem theo trong mỗi người họ một hình bóng Jerusalem sán-lạn hơn, rộng rãi hơn. Ở đâu và lúc nào, họ cũng vẫn nhớ rằng họ là người Do Thái. Cực thay, có nhiều người ở ngay trong đất nước Việt Nam, lại không nhớ rằng mình là người Việt Nam.

Điều này mới đau-xót nữa, có nhiều người lại không muốn nhớ rằng mình là người Việt Nam nữa. Xưa kia, họ xin vào làng Tây, mà bây giờ, có nhiều kẻ làm Nhật giả. Vì miếng xương và vài thìa bơ, họ xua đuổi mấy ngàn đời ông cha chồng chất lên ở trong giòng máu của họ. Đối với những kẻ mất nước hai ba mươi lần như thế, một trăm ông giờ hợp lại cũng không sao cứu nổi.

Nhân sinh bản hồ tổ. Những kẻ đã đạp cả lên mặt tổ tiên, để cầu lấy miếng ăn là những kẻ không có nước, không còn giống hay họ chỉ còn là một thứ giống dưới giống vật. Dưới giống vật ở chỗ giống vật còn có loài, họ không ở vào loài nào cả.

* * *

Cuộc đảo chính hôm mồng chín đem đến cho ta nhiều điều nhận-xét xót xa. Người Pháp bị lật đổ, lắm kẻ ngỡ ngác như chó mất chủ. Họ băng khuâng không còn biết bám víu vào đâu để mà sống.

Đối với những kẻ bị mất nước từ trong tạng phủ như thế, nay đem tự do, độc lập nhét vào tay họ thì thật là... trên sự mỉa mai,

Có những thứ giầy leo suốt đời phải sống dựa vào một thứ gì khác cũng như giống chó, giống cừu không

bao giờ có thể sống tự-do. Sô đàn chó, đàn cừu ra khỏi công và bảo chúng : «hãy đi sống tự do đi» thì thật là giết chúng.

Thế cho nên muốn được sống tự do và độc lập, phải luyện lấy một tấm lòng rất sắc, hay nói theo một lối khác, phải đi tìm cho thấy tấm lòng làm người của mày nó đã mất đi không biết tự bao giờ, và vì lẽ gì.

Nói đến tự do và độc lập, tức là nói đến một sức mạnh nó tự biết kiểm soát cuộc sống của mình, và chịu trách nhiệm về những hành vi của đời mình.

Không thể có tự do và độc lập cho giống chó, giống cừu là giống chỉ biết sống dựa ; và cả lẽ sống là thả theo ăn uống.

Muốn sống tự do và độc lập phải là những con hổ, hay ít nhất cũng phải là những con cáo.

Không thể làm gì cho con chó, con cừu trong cuộc đời tự do thênh thang được.

Lúc tôi viết những giòng này, tôi cũng đã thâm cảm rằng khi một nước đã bị khuất phục về chính trị thì bao nhiêu sự uơu hèn đê tiện sẽ do đó mà ra.

Bị xiềng xích, chánh làm sao cho khỏi sứt sẹo. Nhưng nói thế, không phải bảo là không biết can đảm nhìn vào những vết thương của mình để tìm thuốc chữa.

Điều tôi cần trong lúc này là làm sao đi tìm cho thấy tấm lòng Việt nam đã mất ở trong chúng ta, đi tìm cho kỳ thấy lang lòng làm người đã bị bao năm áp chế làm cho cùn nhụt.

Lòng người, lòng người ! không có nó, cuộc đời nào cũng không có nghĩa, dân tộc nào cũng không có vẻ, Quốc-gia nào cũng không có hồn. Mà tự do, độc lập thì cũng chỉ là thứ vất đi không dùng gì được cho những người không có lòng.

Có lòng là có nguồn thiêng của sự sống, tự nhiên người ta sẽ biết đi tìm lấy những lẽ sống cao đẹp để vun giồng cho nghĩa cả của cuộc đời.

Vì không có lòng cho nên Quốc gia bị giày séo, người ta không biết xót xa, giống nòi bị cùm xích, người ta không biết đau đớn, thân sống trong lao lung, người ta không biết quật cường.

Cũng bởi thiếu lòng, người ta mới thả theo thử tình đi nịnh hót vì miếng ăn, manh áo, đi hạnh hại đồng bào và chút bổng lộc, và người ta cam tâm tự bỏ nhân cách

con người, tụt xuống làm những con chó săn khôn kiếp.

Cuộc sống đẹp ở nhân cách con người. Đã không có lòng, làm sao còn có nhân cách cho được; không nhân cách con người bị lẫn lộn vào với các giống sinh vật chỉ còn biết là các phễu đồ ckm, cái giá cheo áo.

Mọi cuộc kiến thiết lúc này cần lắm, nhưng cần hơn là làm sao cho mọi người đi tìm thấy lắm lòng Việt-nam cố hữu nó đã từng tỏ cái sắc nhọn của nó trong bao trang lịch sử đẹp đẽ, chứ không thì kiến thiết bằng gì, xây dựng.

Hay làm sao chiêu lại cho kỳ được hồn nước thiêng liêng để nó nhập vào thâm tâm mọi người, để cho ai cũng cảm thấy rằng mình cũng là một giòng người từng có những giai đoạn oanh liệt trong ngàn xưa, và biết xấu hổ về những làm lỡ nó đã đưa dân tộc đến kiếp nô lệ của ngày nay.

Muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm, nhưng ăn ở không ra con người thì cũng hỏng hết.

Phải làm sao hun đúc cho có một tấm lòng son sắt, để làm nảy nở ra một tâm hồn cao khiết và dũng mãnh nó biết nhận chân rằng mình đây cũng là những con người có tai, có mắt như ai; thì mình cũng rất có thể hùng

cường được như ai. Có nhận chân được mình là những con người thì mới thông cảm được đến giá trị của sự sống và mới biết sống cho ra sống.

Đã biết sống cho ra sống thì tự do và độc lập chẳng cần phải kêu gọi, tự chúng khác đến. Mà sống hèn thấp thì chúng đến, rồi chúng cũng lại đi bởi phần thưởng của sự sống có bao giờ đến cho những người sống một cuộc đời hèn thấp đâu.

Nhân phẩm con người trùn lên tất cả. Kẻ nào mà không có một tấm lòng tin tưởng và sùng bái mãnh liệt về nhân cách con người của mình thì mãi kiếp sẽ là cái chong chóng rồi rút cục bị bắt buộc làm những con vật hy-sinh.

Những kẻ đã không biết tự trọng, nghĩa là thiếu cái danh dự người thì còn giậy bảo làm sao được, cứu làm sao được.

Mà cứu làm gì, giậy bảo làm gì những con người đã không là những con người nữa. Nực cười thay, có lắm kẻ sống như những con vật mà đi đến đâu cũng kêu rầm lên rằng người ta khinh họ.

Người ta khinh mày là tự mày. Nếu mày biết tự trọng thì không ai có thể khinh mày được. À, vì nhiều lẽ,

người ta rất có thể ghét mày, giết mày nữa, nhưng đó lại một việc khác. Mà sự người ta ghét mày ấy không làm giảm giá trị con người của mày.

Những kẻ chui cửa trước, luồn cửa sau để mưu cận danh lợi mà lại muốn người ta trọng thì trọng làm sao cho được !

Rất có thể có lúc cần, người ta dùng đấy, nhưng người ta vẫn khinh ngấm trong bụng.

Tôi cho ở đời không cái gì ghê khiếp bằng sự mình đã vì uơu hèn để cho quyền người khác khinh mình. Cho nên người xưa có nói : Kẻ nào đã không còn biết xấu hổ thì không thể sao giậy được nữa.

Biết bao nhiêu kẻ hành động như nhóp trong bóng tối mà ra chỗ công chúng lại lên mặt vênh vang ; và thật ra họ không còn biết thế là đê nhục. Đối với những kẻ ấy thì bao nhiêu thánh nhân sống lại cũng không ích gì nữa : họ đã không còn biết tự khinh nữa. Những kẻ ấy không có thể gọi là thiếu lòng được nữa. Họ đã mất hết cả lòng rồi. Những kẻ ấy thánh nhân mệnh danh là những đồ vô liêm sỉ.

Đối với những bọn này đem ngày mai của nòi giống nói với họ thì còn có nghĩa gì nữa. Chính cái hiện tại

của thân họ là cả một đồng sù uest, họ không có biết đến hưởng hồ là ngày mai của những cái gì ở tận đâu đâu.

Người ta có ai mất nước bao giờ đâu, mất lòng đây thôi.

Lòng người cần, cần lắm. Cái gì cũng ở đấy mà ra.

Người ta nếu thật không có tấm lòng xót-xa vì Tổ quốc bị lảo-lung, giống nòi bị hèn yếu thì bao nhiêu sự bàn cãi về chính trị hay gì nữa đều là bàn xuông cãi lảo cả. Có ích gì đâu !

Điều này nói ra thoát nghe thì cho là dớ dẩn, nhưng xét kĩ thì nó đúng vô cùng. Đừng nên lo nước nghèo, dân yếu, chỉ nên lo người nước thiếu lòng mà thôi.

Những kẻ đã không có lòng yêu nước thì đặt họ vào đâu cũng chẳng qua chỉ là để làm những hình nhân, miệng họ kêu gào độc lập mà mắt họ chỉ đi sục tìm xem có lợi lộc gì nấp ở dưới hai chữ ấy không ? Nào có phải lòng họ đau đớn vì Tổ Quốc bị chói buộc, và mừng vui vì bây giờ được thênh thang.

Thiếu tấm lòng chân thành yêu nước, thì công cuộc gì cũng không đem lại những ảnh hưởng tốt. Bao nhiêu những cái tên đẹp để người ta chung ra chẳng qua chỉ là những nhãn hiệu lòe loẹt dán lên những chiếc chai

không đẩy thôi.

Trong bước đường chênh vênh của Tổ-Quốc lúc này, chúng ta cần nhất là lòng người. Nó là nguyên động lực để xây dựng nên tất cả, để cho có tất cả.

Nói thế rồi, tôi phải chua xót mà nhận rằng bây giờ cũng như ngày trước lắm kẻ ra làm việc xã-hội chỉ vì danh giá hão, hay là để cần lấy yên thân.

Đã không thúc dục một tấm lòng thiết tha yêu nước và đau xót vì dân tộc yếu hèn thì những việc họ làm chỉ có bề mặt chứ làm gì có ảnh hưởng ở bề sâu.

Không phải bây giờ tôi mới nói, trước kia tôi đã kêu gào bao nhiêu lần «người đã», nghĩa là lòng đã.

Trong tờ Ích-Hữu xưa kia, tôi đã bao nhiêu lần hô hào sự cái cách con người, bởi sự sống đã chỉ rõ cho tôi biết đối với những con người tham như chó, hèn như lợn thì chính thể nào vào tay họ đều cũng là giở cả, mà tàu bay tôi tân, trái phá tinh xảo đối với một đoàn quân không có lòng liều chết để mong được chẳng qua cũng chỉ là những đồ mã mà thôi.

Một đoàn quân mạnh không phải hẳn là ở cả chiến cụ mà phải là ở tinh thần chiến đấu. Đã không có lòng muốn đánh để mong được thì còn mạnh làm sao ?

Một dân tộc mạnh không phải ở khối người mà ở tinh thần yêu nước của khối người ấy.

Đã có lần, thấy người nước cứ nhớn nhơ chạy theo phong trào vật chất, rồi thờ ơ với ngày mai của đất nước, lòng tôi bỗng nảy lên một ước muốn kì quái.

Tôi ước giá người Pháp đem treo khắp ở các đầu đường một đôi giày đầy dơ, rồi bắt tất cả người việt nam ngày ba buổi ra lễ đôi giày ấy.

Tôi muốn người Pháp làm thế cho mọi người cảm sâu xa thấy cái nhục mất nước, để đánh thức tấm lòng u mê của họ giậy. Nếu làm như thế thì không lâu, chỉ trong một tháng là dân tộc này có một tinh thần đoàn kết mạnh mẽ ngay. Như thế thì cha sẽ bảo con, vợ sẽ bảo chồng phải thắt lưng buộc bụng lại, lo gây dựng lấy nhân cách để đi đến sự giải phóng; và lúc ấy, người ta mới cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng thà chết, còn hơn sống nhục.

Đảng này không, bằng những mánh khôn ngoan nhưng tối nguy hiểm, người Pháp đã khiến cho bao nhiêu người ở trong cái nước mất nước mà không cảm thấy cái nhục mất nước, vẫn nhớn nhơ đủ đờn như thường. Chẳng những thế, họ còn xô nhau vào nịnh hót để mong có những thìa bơ to. Mà chua cay chưa, những

kẻ được những thừa bỏ to lại được mọi người ca tụng là những tay thạo, và hòa nhau bắt trước. Thôi thì những sự luồn cửa trước, chui cửa sau, những sự dựng vợ, hiến con phơi ra nhan nhản khiến cho một nửa xã hội bày ra cái cảnh : ăn dơ không cần bịt mũi.

Điều đó, không trách chi người Pháp, phép đi cai trị, người ta ai cũng phải thế, phải tìm hết cách du ngủ tất cả những khả năng quật cường cả giống nòi mình cai trị thì mới ở được lâu. Có trách là chỉ trách người mình thiếu lòng mà thôi.

Bao nhiêu năm bảo hộ đã làm mờ ám bao nhiêu tâm lòng. Và còn mất đi nhiều là khác.

Tiếc tối cần lòng bây giờ là làm thế nào khôi phục lại tấm lòng son của giống nòi giầy, gọi cái hồn liêm sỉ đứng lên thì rồi mọi việc kiến-thiết mới có ảnh hưởng xa xa tốt đẹp cho ngày mai. Chứ cái lối làm việc ở mồm và ở tay chẳng để chút lòng nào vào đấy, thì trò khỉ nó vẫn là trò khỉ.

Một người có lòng đánh ngã một khối người không lòng.

Làm việc nước mà không có tinh thần yêu nước chỉ huy thì việc gì cũng không có hiệu quả.

Một người chân thành yêu nước đốt một nén hương cầu nguyện có năng lực chuyển được núi sông.

Một lắm lòng son có thể tôi thắm lại bao nhiêu hình sắc đã nhạt.

Chúng ta hãy cố ăn ở ra những con người thì những điều ta mong mỏi chờ nó đến, rồi nó sẽ đến.

Nhớ rằng vinh quang của sự sống chỉ đến với những ai biết sống những cuộc đời cho ra sống, nghĩa là những ai biết cả quyết hành động theo tiếng gọi thiêng liêng của lòng mình. Chúng ta nếu không biết đem tâm lòng của mình làm nguyên-động lực để cố vượt lên trên kiếp nô lệ ươn hèn thì không ai có thể cứu giúp chúng ta được cả.

Nhưng kẻ đã tự nguyện là con vật nghĩa là sống không cần bằng lòng thì thôi hết, không nói đến nữa.

Nhưng nếu hồn nước thiêng liêng chỉ mới bị mờ ám, chứ không mất hẳn ở trong chúng ta thì chúng ta hãy cố gắng sống cho ra những con người đã, rồi những việc nó phải đến, nó sẽ đến.

Có dân tộc nào mất nước bao giờ đâu !

Mất lòng đây thôi !

Chúng ta đã sống một cách rời rạc, không đoàn kết thành một khối chặt chẽ. Do đó, dân tộc thiếu sức mạnh và bị khinh khi. Tất cả hình như quên rằng chỉ có sự hợp-quần, sự đồng-tâm hiệp lực mới có thể gây cho chúng ta những kết quả tốt đẹp về ngày mai.

Nói đến ngày mai, lại càng chán nản nữa. Ai cũng chỉ sống thu thu cho tư lợi của riêng mình, chẳng nghĩ đến ngày mai của nòi giống. Họ sống như con sò, con hến cho cái vỏ mà quên phát đi rằng : nếu bể nước cạn đi thì cả giống sò, giống hến nhà mày cũng không còn.

Những điều có thể làm cho ngày mai, những việc cần phải làm để khuyến khích người nước trong con đường tiến thủ, những công cuộc cần phải ồ-chức để vun trồng văn hóa, chẳng ai chịu mót tay vào. Xét như giải thưởng văn học toàn quốc, đã bao nhiêu lần hô hào, mà chẳng ai chịu bỏ tiền ra để gây cho nước nhà một nền văn học khả quan. Ấy thế mà người ta sẵn sàng bán nhà, bán của dâng vợ, dâng con để mưu cầu lấy một chút phẩm hàm hão huyền, nhiều khi nó chẳng đem lại danh dự cho người có nó, mà nó lại còn là để ghi một câu chửi xâu cay về thiên thu nữa.

Đây, những cảnh tượng đơn hèn, đơ bản như thế, bày ra nhan nhản ở trên xã hội, nói rằng kẻ hữu tâm ai thấy thế mà không phải rỏ tụy.

Tôi cũng hiểu đó là do sự mất chủ quyền về chính trị mà gây ra, chứ xưa kia các cụ ta có sống một cách ăn mày ăn xin thế đâu - hồi khởi lập Đông-Kinh Nghĩa Thục, các nơi gánh tiền, gánh gạo về giúp nhiều lắm - nhưng nói thế, mà không phải bảo rằng thôi xót xa cho hiện tại, một cái hiện tại nhơ nhớp chắc chắn nó sẽ đưa dân tộc vào đường diệt vong.

Người ta đã ích kỷ thái quá, ích kỷ đến dơ bẩn.

Cảnh tượng ấy, một hôm làm cho não lòng quá, khiến tôi phải phát tức lên bảo với một người quen :

- Phải rồi, cách sống của anh như thế chắc chắn lắm rồi, anh giàu nhé, anh lại hiền lành tử tế nữa nhé, anh lại buôn bán ngay thẳng không làm điều phi-pháp nhé, anh lại quen một vài chỗ thế thần nữa nhé, thôi thế anh còn phải lo gì ngày mai nữa.

Sau khi nghe tôi nói, y cười hềnh hếch, tôi buộc lòng phải nghiêm nghị : «Nhưng anh nên nhớ, nếu người ta cứ sống thế mà yên được, thì ở đời này, những kẻ hy sinh cho một lý tưởng chẳng là dại lắm ru. Anh không biết đấy thôi, có những tai trời nạn nước, mà đồng tiền của anh không che thân cho anh được, thế lực của anh không làm gì cho anh được, cả cái hiền lành tử tế của anh cũng không giúp ích gì cho anh nốt». Lời của tôi

do một cơn phẫn nộ nói ra, ai ngờ sau lại đúng sự thực, y mắc vào cái nạn, mà... tiền của, thể lực của y, không làm gì cho y được thật.

Những điều này mới là cay đắng chứ, sự sống của y sau tai nạn cũng chẳng thay đổi một tý nào !

Đối với những đầu óc kết cấu, những tâm hồn then khóa như thế, còn biết làm thế nào ! Phải có những mãnh lực ghê khiếp mới gột rửa, và phá tung chúng ra được. Vì thế cho nên nhiều khi, tôi đã nảy ra những điều ước rồ rại. Tôi ước có những trận ném bom nó cày tung tỉnh Hà Nội lên, tôi ước có những trận giao tranh chất thây người thành núi. Như thế họa chẳng đứng trước những tai trời nạn nước ghê khiếp, những đầu óc kết cấu ấy, những tâm hồn then khóa ấy có tỉnh ngộ chút nào chẳng? Như thế họa chẳng họ mới thông cảm đến rằng sự đoàn kết là cần; và con người ta đã sống trong đất nước phải lo vun giồng tương lai xa thẳm cho nòi giống.

Sống hiền lành tử tế chưa đủ, mà không làm hại ai, nhưng mà không giúp ích ai, mà không giúp ích cho cả cái khối đồng bào cùng ở với mà, thì mà còn thiếu bốn phần nhiều lắm.

Đứng trước tương lai xa thẳm mà số mệnh các dân tộc sẽ va chạm nhau, sự hiền lành tử tế có giúp ích gì đâu.

Mày cứ hiền lành tử tế trong đời tư đi, nhưng mày cũng phải nghĩ đến hậu vận của hòn đất đã sinh ra mày một chút, thì rồi đây mày, con cháu mày mới được sống an toàn.

Điều đó phần đông chúng ta không thâm cảm đến, cứ nghĩ rằng sống không làm hại ai được rồi.

Phải, sống thế được lắm, nhưng được hơn, nếu đi thuyền, ta biết nghĩ tới số mệnh, cả con thuyền. Con thuyền mà chìm đi, thì mình cũng mất sác.

Trời ôi ! Ai buộc mà tôi cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi điều này :

- Chúng ta chó nên sống ích kỷ như con sò, con hến, chỉ biết có cái vỏ của mình. Nhỡ một mai, bể nước cạn đi thì cả giống sò, giống hến sẽ bị tiêu diệt, chứ đừng nói đến sác của mày nữa.

Người nước ta, được cái hám hư danh và sĩ diện hão thì không ai bằng. Ở chỗ công chúng, được vênh vang thì thua thiệt một tý, họ bằng lòng ngay, chứ ít người biết âm thầm làm việc trong bóng tối cho nòi giống, là

bởi phần đông không thông cảm đến cuộc sống vẽ vang của đất nước về ngày mai. Họ lại quên phăng rằng cái ngày mai ấy có cả thân họ, con con, cháu cháu, chắt chắt họ ở trong. Nhưng thôi, nói làm gì cho chaa lòng chát miệng ! Chính cái ngày mai ấy, nhiều người có cần đâu ! Miễn làm sao cho đầy túi. Mà được đầy túi rồi, thì dẫu phá hoại cái ngày mai ấy, chúng cũng bằng lòng ngay. Âm thầm trong bóng tối, làm việc cho lý tưởng làm việc cho nòi giống, khó lắm thay ! Vì thế, lòng tôi vẫn riêng hâm mộ ông Đào duy Anh, là người đã cố sống cố chết trong nghèo nàn, để cho có những quyền tư-vị tối cần cho văn học ra đời. Tôi lại không thể quên được ông Nguyễn văn Tố cứ lặng lẽ đi trong con đường mà ông đã thâm cảm đó là thiên trách của mình. Cá; công đã đi không cò, không trống, mình biết cho lòng mình mà thôi. Tôi đã dự định làm một quyển tiểu thuyết về các ông mệnh danh là «Những khổng lồ trong bóng tối» để mong cổ súy người nước nên nghĩ đến tương lai của đất nước một chút.

Chúng ta sống đây, chẳng qua chỉ là sống gửi trong một thời gian ngắn ngủi thôi, ai rồi cũng phải chết ra ma. Cái nó trường tồn với trời đất là giống nòi này.

Điều ấy, ít người linh cảm thấy, cho nên họ sống một cách bĩ ối, tưởng rằng mình đội đá ở đời mãi mà giữ lấy

của ngon của lành.

Nhiều người lại quên phắt đi rằng chúng ta xưa kia cũng có một lịch sử oanh liệt, chúng ta xưa kia đã đánh Tống dẹp Nguyên để giữ vững au vàng chòn chặn cho đến ngày nay. Họ chỉ nhìn vào cái ăn mày của lòng họ, tưởng ai cũng như họ cho nên động nói gì về nòi giống là họ gạt phắt đi :

- Ôi chà, người An nam mình thì làm gì được !

Thì trong ngàn xưa, người Việt nam mình đã làm nhiều lắm, chỉ có bây giờ thời vận chẳng ra gì mới ăn mày, ăn xin thế này thôi chứ.

Bà Trưng bà Triệu, đức Thánh Trần, vua Lê Lợi, đế Quang Trung đã bao phen trở sức mạnh phi thường của giống nòi trong những bước gập ghềnh của lịch sử. Nói đến lịch sử, nhiều khi phải phát uất lên ! Có lắm kẻ lại thuộc lịch sử những nước quái nước quỷ gì hơn lịch sử nước nhà; và rồi nhìn vào cái vực dơ bẩn sâu thăm thẳm ở trong họ, họ đi nghi ngờ cả những khả năng hùng liệt của người xưa. Những kẻ vong bản ấy không có lòng tin tưởng về ngay mai của chủng tộc.

Đã không biết ôn cố thì còn làm sao nà biết tri tân. Do đó, họ chỉ tìm cách sao sống cho thỏa mãn đòi cá nhân

của họ. Nước là gì, nòi giống là gì, họ mặc tất cả. Họ lại cũng không còn muốn nghe nói đến nữa.

Có kẻ hữu tâm nhắc nhở đến cho họ biết thì họ vội gạt đi một cách khinh bỉ :

- Ôi già, nước mình thì làm cái trò trống gì được.

Thật là những lời chửi cha mà không tự biết.

Nòi giống này đã làm nhiều, nhiều lắm trong quá khứ. Mà cho dù có không làm gì được thật, thì bốn phận mày là một phần tử của quốc gia, là tôi con của đất nước, mày phải tìm hết cách vun đắp làm sao cho có thể làm được trò trống mới phải đạo chứ.

Phương chi sự thật lại khác thế. Giống đòi này đã mạnh, mạnh lắm, đã hùng, hùng lắm, chỉ có chúng ta bây giờ là khốn nạn đốn hèn thôi.

Có những sự thực chọc vào đồng tử, khiến cho chúng ta không tin cũng không thể được.

Thì hãy xem, nước ta đất hẹp người ít, ở bên cạnh một nước láng giềng khổng lồ trong bao thế kỷ đã tìm hết cách xâm chiếm mà không nuốt chồi được, như thế ông cha ta có phải đã hùng cường biết bao không ?

Nước ta đối với nước Trung hoa có khác chi quả trứng đối với trời núi, ấy thế mà trong bao nhiêu năm, trái núi không hề bẹp, nghiền tan được quả trứng kia là bởi trong quả trứng ấy có những tế bào chúng muốn sống, chúng quyết sống chúng phải sống một cuộc sống vẻ vang và thứ nhất chúng biết đoàn kết lại để gây sức mạnh. Trên dưới đã một lòng thì tát sông, sông phải cạn mà đèo núi, núi cũng phải mòn.

Trong hao nhiêu bước nghiêng ngửa của lịch sử, ông cha ta đã tỏ một sức mạnh phi-thường để chuyển nguy thành an, biến nhục ra vinh. Ấy thế mà ngày nay bị những thằng con hư hỏng chúng không tin cả đến giòng máu ở trong người chúng thì có phải là một điều đáng khóc không.

Thành cát tư hãn xưa kia đem một dùm quân Mông cổ đi chinh phục được cả Âu châu, ấy thế mà lúc kéo sang ta, ba lần phải tan tác.

Khi đế Quan Trung tuốt gươm thần ở Đông Đa chôn vùi được bao nhiêu vạn Tàu. Ông cha ta đã mạnh, mạnh lắm, chỉ có chúng ta là yếu hèn thôi.

Chúng ta yếu hèn bởi vì chúng ta đã không biết đi tìm những cuộc sống khó khăn nhưng đầy danh dự, chúng ta đành cam tâm với những cuộc sống dễ dàng nó khiến

cho người ta không khác gì những con lợn. Chúng ta không có một mối thông cảm to-tát về tương lai, chúng ta đi bằng lòng với những bụi bài tí hon trước mặt, nó chỉ độc có một cái đức thu hẹp và làm nhỏ cuộc sống của chúng ta lại.

Chúng ta đều là những kẻ tham cái lợi nhỏ, đi bằng lòng với đời sống đê hèn, chẳng dám phấn đấu với số mệnh để tìm lấy một số mệnh cao đẹp hơn.

Phong trào vật chất đã làm hèn bao nhiêu người, làm tan-dỡ bao nhiêu khả năng của giống nòi này.

Nguy nan và thay đổi người ta sợ lắm, người ta cam-tâm chết mòn trong những cuộc đời lầm thường chỉ có tư lợi và tư lợi.

Vì họ sợ bị đụng chạm đến tư lợi của họ, vì họ sợ thay đổi, cho nên hễ có kẻ hữu-tâm hô hào đến những vấn đề thiêng liêng, họ cho là nói to, nói lớn. Họ quên đứt đi rằng lòng con người ta có thể nào mới nói to được, chứ họ, lòng dầm những chất bầy nhầy, có dám nói to, nói lớn bao giờ đâu.

Tôi sợ dĩ ước có những tai nạn ghê gớm, những cuộc đời kinh khiếp đến cho đất này là mong cho nhiều đầu óc kết cấu được gột rửa, nhiều tâm hồn then khóa

được cởi mở.

Thà sống một ngày cuộc đời bão táp của những không lồ còn hơn sống muôn năm cuộc đời uơnon hèn của những con chó.

Tan tành chết chóc đi để kiến thiết những cái đẹp để to lớn, còn hơn cứ sống mãi trong u mê cuộc đời đê tiện của ngày nay.

Nhiều người chúng ta quên rằng cứ sự chúng ta sống đây, cứ sự chúng ta có mà ở trên trái đất này là ta đã phải mang nợ đất nước nhiều lắm rồi.

Cái bốn phận trước tiên là ta phải trả nợ. Người ta chẳng những đã vỡ nợ thì thôi, lại còn làm nhục, làm cho người khác phải khinh. Thật là nhiều người Việt Nam, mặt Việt nam, thân thể Việt nam hằn hoi mà trong mình không có một chút máu Việt-nam nào cả.

Họ đã vì danh lợi, làm hại đồng bào bằng đủ mọi cách khốn nạn, bêu nhục Tổ Quốc bằng đủ mọi thứ đê hèn, họ quên phăng đi rằng họ có những tổ tiên nằm ở dưới lòng đất kia. Nhưng mầu nhiệm thay là giòng máu, trong những phút nghiêng ngửa đời nó phát biểu năng lực của nó mới mạnh mẽ làm sao !

Những kẻ vong bản ấy quên đồng bào. nhưng đồng-bào không quên họ.

Thật không bao giờ tôi thâm cảm câu cách ngôn «có máu, có xót» bằng cái hôm ấy.

Hôm ấy, tôi đang đi lững thững ở đường cửa Bắc thì bỗng thấy một bác phu xe đồ cang trước mặt tôi, hấp tấp nói bằng một giọng cầu khẩn :

- Con lạy ông, ông ngồi lên hộ con.

Tôi quay lại thì thấy một người Pháp đang vẫy y. Tôi hiểu ngay. Thì ra bảy giờ phu xe sợ nhất là phải kéo người Pháp, vì người Pháp chỉ giả theo giá của thành phố đã định, cũng như các hàng sợ nhất là phải bán cho Tây, vì Tây chỉ giả theo giá của hội đồng hóa giá đã đặt. Chả bù với trước kia, người ta chỉ mong có Tây đầm vào hàng; và phu xe chỉ muốn được kéo Tây. Xưa kia nếu có một người Tây vẫy nó thì dù mình có đứng gần ngay đấy gọi nó, nó cũng làm lơ.

Tôi chèo lên xe, anh phu xe lại nói :

- Ông tính đi hàng máy phố mà chỉ giả hai hào với ba hào, gạo nước đất như thế này, sống làm sao cho được !

Rồi sau khi quay lại thấy người Tây đã lên xe rồi, y đổ xuống lằm bằm :

- Ấy bây giờ A-nam lại «sộp» hơn Tây nhiều.

Lòng tôi bỗng thấy sao xuyên :

- Anh nói thế là nhầm. Không phải «A-nam» có «sộp» được hơn Tây đâu, nhưng «A-nam» vẫn biết thương «A-nam» hơn. Chúng tôi hiểu cho anh rằng giá gạo đắt như thế, giả rả anh thì anh không sống được. Chứ người Tây thì họ cần gì, miễn được việc cho họ thì thôi.

Rồi sau khi móc túi cho y một hào :

- Bây giờ anh mới biết có máu có xết nhé ! Giống nòi bao giờ đối với nhau cũng hơn nhé. Chả bù với trước kia, anh cứ chê «A-nam» cở rả nữa đi.

Cứ một việc này xy ra trăm việc. Ấy thế mà vì chút danh lợi, bao kẻ nỡ đi hành hại đồng bào thì có đáng khốc không.

Tôi vẫn đã biết khi một nước bị khuất phục về chính trị bao nhiêu sự khốn nạn do đó mà ra. Nhưng muốn kiến thiết ngày mai, ta cũng phải ghi lấy những điều đốn mạt để mà xua đó đi, và dù muốn nói thế nào thì nói, những kẻ vụ danh lợi đến quên đồng loại như thế

vẫn là những kẻ kém lòng.

Mà đã quên đồng loại thì làm gì có lòng yêu nước, bảo biết nghĩ đến nước nghĩ đến ngày mai của nước.

Chúng ta đều sống thiên cận lắm, chỉ biết vụ những cái lợi kiến kim mà quên đi nhiều điều to đẹp về mai hậu.

Đó là do lòng thiếu danh dự, và không thông-cảm đến tương-lai mà ra. Miễn làm sao có lợi, sống được thì thôi, chứ không chịu phân biệt thế nào là sống nhục và sống vinh, và cái lợi ấy có chính đáng không.

Vì thế cho nên những công ti người nam hùn vốn với nhau đều không được trường cửu. Người ta chỉ đi tham những lợi nhỏ mà bỏ những lợi lớn có thể đến sau.

Nói theo lối nói bốc giời, người mình không biết «ăn to». Họ không hiểu sự lợi ích của lòng cố kết, và ý nghĩa rộng lớn của sự đồng lao cộng tác. Ai cũng chỉ đi lẻ tẻ một mình, không thông cảm đến thế nào là sức mạnh vô cùng của một đoàn thể.

Chính từ mồm người mình thường thốt ra :

- Người mình không bảo được nhau !

Phải rồi, thiếu lòng đoàn kết, thiếu lòng danh dự, thiếu sự thông cảm về ngày mai thì còn làm sao mà bảo được nhau, và còn ai muốn nghe ai nữa.

Điều này mới là mối nguy vong to lớn : người mình không biết tin nhau.

Ai nhìn vào mình cũng thấy một... khối tối om om, và dần lung sờ gáy tự thấy mình là con người bất trắc, cho nên tưởng người cũng như mình, do đó mỗi ngò vực này ra tứ tung rồi việc gì hợp nhau làm cũng hỏng bét.

Không biết vì duyên cớ gì, tôi lạc vào làng vắng, chứ vốn lòi là một người buôn-bán. Trong bao năm lăn lộn trong thương trường, tôi nhận thấy một điều, chỉ có sự thật thà mới là cái vốn to nhất trong mọi việc kinh doanh. Mà người lái buôn khôn nhất là người biết tử tế nhất.

Muốn cho dân ta có một tinh thần mạnh mẽ để cho những công cuộc kiến thiết về sau có ảnh hưởng tốt đẹp, phải làm sao kêu gọi được tấm lòng danh dự của mọi người

Phải làm sao cho ai cũng thâm cảm thấy rằng mình là người chứ không phải là con vật. Mà đã là người thì phải ăn ở ra con người, chứ không thể ăn ở như con vật.

Lại phải nhớ rằng kẻ có lòng danh dự mới biết yêu nước, tự khắc biết yêu nước. Và yêu nước phải lấy danh dự mà thờ nước, chứ không thì phụng sự quốc gia bằng gì ?

Phụng sự bằng những mảnh-khỏe dơ bẩn ?Ồ, cái Quốc gia ấy sẽ thành cái Quốc gia ăn mày ngay.

Chỉ những con người danh dự mới biết làm đẹp cho nước, làm lợi cho nước, bởi chỉ có lòng danh dự mới khiến được cho người ta thông-cảm đến nghĩa vụ của mình. Những người ái quốc chân chính phải là những con người có danh dự.

Tổ quốc là một thứ gì tối thiêng liêng phải được thờ bằng những chỉ cao đẹp sạch sẽ.

Chỉ có những con người danh dự mới khiến được cho người khác phải trọng và không khinh sắc da của mình.

Bây giờ chúng ta cần gì ? Chúng ta cần những con người danh dự biết hi-sinh cho Tổ quốc.

Bây giờ chúng ta phải biết sống mạnh mẽ và hùng liệt. Không có lòng danh dự đưa giắt, làm sao mà mạnh mẽ hùng liệt cho được

Hễ trong lòng mà thiếu tượng hình thiêng liêng của Tổ quốc, nói hi sinh và phụng-sự là nói láo.

Đây là những kẻ hoạt đầu mà chúng ta cần phải châm vôi vào mặt.

Dạo này, người ta chữi Tây và mặt-sát quan trường một cách quá quá.

Xin đồng bào hãy nghe tôi, đừng vội cho tôi là bệnh họ đâu.

Bệnh những cái đáng bệnh, bất cứ trong trường hợp nào, tôi sẵn sàng lắm, bởi tôi là một nhà văn. Mà đã là nhà văn có thiên trách, thì bao giờ cũng dám can đảm nói thẳng những điều nghĩ của mình trong phạm vi mà tình thế cho phép.

Tôi có phải là bệnh họ đâu. Tôi muốn chúng ta giữ được chừng mực của con người lớn đầy thôi.

Người Pháp bây giờ có còn là kẻ thù của ta nữa đâu, ở đây, họ là những kẻ đã bị thua rồi.

Giữ được nhân cách trong khi thất bại cũng như giữ được độ lượng trong khi đắc thắng, tôi cho đó là những đặt đức của người quân tử. Mà dân ta nếu muốn khá giả về mai sau, phải học dần làm quân tử ngay từ bây giờ.

Nhắc lại một câu truyện cũng không là thừa. Tôi nhớ khi nghe nước Đức thắng nước Pháp, Quốc trưởng Hitler buộc nước Pháp phải ký hòa ước ngay trong cái toa tàu và tại chỗ xưa kia hồi 1918, nước Đức đã phải ký hòa ước thua trận ở đây, - lại còn bắt nước Pháp phải

sơn lại cái toa tàu cho đúng màu ngày trước, - lòng tôi bỗng thấy khó chịu làm sao.

Tôi đọc tin ấy, rồi tôi nói với ông Đặng đình Hồng và ông Tân Hiến là hai người bạn cùng ngồi ở trước bàn viết tôi lúc bấy giờ :

- Cứ sự thắng được người ta cũng đã làm cho người ta đau xót, nhục nhã rồi, hà tăng phải làm quá đến thế này. Dù thế nào thì sự làm nhục một người thôi, chứ đừng nói một dân tộc cũng là không nên.

Rồi tôi nhìn ra ngoài từng giời xanh mà thượng-đế đã giấu ở trong tất cả những bí mật của ngày mai, lòng tôi lại thấy bài ngùi tiếc cho một đảng anh hùng như Hitler mà hẹp lượng :

- Quốc trưởng Hitler mà quá quá như thế thì không khéo sau này bị thua mất.

Tôi nhắc lại việc này ra đây vì sự thực có như thế, chứ không phải là để khoe mình tiên tri đâu.

Tôi không giám khoe mình tiên tri cũng như tôi không bênh người Pháp, tôi chỉ muốn cho chúng ta giữ được độ lượng của kẻ cả, thế thôi.

Tôi là người từ xưa đến nay chưa từng chịu ơn người Pháp một lần nào, mà tôi nói thế thì xin đồng bào tin cho rằng tôi nói vì một lẽ thiêng liêng nó buộc lòng tôi phải nói.

Người Pháp bây giờ có phải là kẻ thù của chúng ta nữa đâu, họ là những người đã bị thua rồi. Lại nên nhớ rằng đánh thua người Pháp không phải là chúng ta, mà là quân đội hùng cường của đất nước Nhật-bản.

Phải rồi, anh em tha hồ tố cáo những hà chính mà người Pháp đã lưu lại ở xứ này để chúng ta biết căn nguyên mà sửa chữa lại guồng máy chính trị của ta, chứ còn cái việc xúm vào mặt sát một kẻ đã bị ngã - mà không phải ta đánh ngã - thì rất không nên. Nếu nói là để trả thù thì cái lối trả thù như thế cũng không đem lại danh dự cho ta.

Giữ được độ lượng trong khi đắc thắng - mà có phải mình đắc thắng đâu - giữ được chừng-mực trong khi căm hờn, bao giờ cũng là những đạt đức của người quân tử mà chúng ta cần phải học theo nếu chúng ta muốn dân tộc sau này cũng hùng cường như những dân tộc hùng cường khác.

Tôi là kẻ chưa bao giờ từng chịu ân người Pháp, chưa bao giờ nhận của người Pháp một đồng xu nhỏ mà đi

nói thế thì xin anh em tin cho rằng tôi chỉ muốn chúng ta tỏ cho mọi người biết chúng ta là những con người phải chăng, thế thôi.

Giày đập lên một kẻ thù đã bị thua ở vào trường hợp nào cũng là không đẹp.

Còn đến như vấn đề quan trường thì mời các người mở quyển *Trong ao tù trường giả* và bao nhiêu tiểu thuyết khác của tôi ra mà xem. Tôi đã nói về họ nhiều lắm rồi, chứ có phải chờ đến lúc các quan thầy của họ bị đổ, họ bị thất thế mới nói đâu.

Bao giờ tôi cũng cho họ là những mụn ghẻ ngoài da thôi. Cái tâm bệnh là dân ta ngu hèn lắm. Dân trí mà khá lên, ai cũng là người khảng khái có khí phách, có lòng danh-dự thì quan lại còn đục khoét vào đâu.

Thế cho nên mặt sát quan lại không cần bằng sự khai thông dân trí tiến hóa dân đức. Mỗi một người dân mà đã là một nghị lực mạnh mẽ, thâm-cảm đến giá trị làm người của mình thì làm gì còn có tham quan.

*Cũng bởi đàn dân ngu quá lộn,
cho nên quan nó dễ làm quan*

Tản Đà.

Dân mà còn ngu hèn thì ở chế độ nào những tham quan cũng có.

Thằng người vốn là một con vật tham lam, nay có những kẻ cứ lạy dung tiền lên thì họ từ chối làm sao cho được.

Ta mà có trách bọn quan lại thì là cũng chỉ trách họ như nhiều người khác ở chỗ thiếu lòng mà thôi.

Thật ra hiểu theo một lẽ khác, họ là những kẻ rất đáng thương. Đáng thương ở chỗ là người mà họ không thâm cảm được những cao đẹp của kiếp người, là dân nước mà họ không biết yêu nước, đi đục khoét những đồng loại, có máu Việt-nam ở trong người mà họ không biết thương người cùng giống, cam tâm đi làm những câu tẩu về hành hại anh em. Và đáng thương trên tất cả là họ có học mà họ không biết đến liêm-sĩ, không thấu đạt được những lợi ích của sự học.

Họ không biết thương đồng loại, nhưng ta nên thương họ, vì dù sao họ cũng là anh em của ta, những anh em lỗi lầm đã đi hi sinh giòng máu cho tiền tài.

Ta cũng nên thương vì trong cái cảnh huy hoàng họ đang sống có bao nhiêu nhục nhã ở trong đấy. Đây này, tôi xin khắc lại một truyện thì rồi các ngài sẽ thấy xót

xa cho cuộc sống của họ.

Tôi có một cô em họ lấy quan. Bao giờ tôi cũng thấy cô ta buồn, không vui vẻ vênh vang như những bà quan khác. Một hôm tôi hỏi duyên có thì cô em tôi bỗng thốt ra :

- Bác tính trong cảnh tôi vui làm sao được. Bao nhiêu cái trướng tai chối mắt.

Tôi ngờ ngác thì cô em lại nói tiếp :

- Người ta ai cũng bảo lấy chồng quan sướng chứ riêng tê thấy nhục lắm. Thì bác tính nhé : trước mắt dân, nào hò hét hạch sách nhưng hễ có ông sứ hay lão kiểm-lâm về thôi là đã khúm núm, trông nó khó coi quá, chẳng còn ra thể cách gì. Luôn luôn có những cảnh trái ngược như thế ở trước mắt, bác tính chịu làm sao được.

Bây giờ, các ngài đã thâm cảm đến những xa xa trong thứ mà ta gọi là vinh hiển của đời quan lại chưa ? Ấy là chưa kể đã ăn của dứt nghĩa là có tội thì thượng quan nào cũng phải sợ. Cuộc sống lúc nào cũng phải đề phòng nom móp, còn thú gì nữa đâu - cái thú lòng lâng lâng hiểu theo những người lương thiện.

Chính sách cai trị của người Pháp nguy hiểm quá, chính họ ngờ đi cho quan lại ăn hối lộ để dễ sai bảo. Lúc nào, người ta cũng có thể bỏ tù mình được thì hẳn là phải dễ bảo, dễ sai.

Một đảng lấy lợi dụ, một đảng lấy uy trị, cuộc đời quan lại bị kẹp trong hai cái đối tượng ấy chẳng sung sướng cho lắm như người ta tưởng đâu. Làm quan với người Pháp thì ít nhất cũng phải giết ít chút nhân cách con người và lòng tự trọng của mình mới có thể làm quan được.

Tôi thiết tưởng con người ta đã phải mất nhân cách và lòng tự trọng là mất nhiều lắm, đồng tiền nào có thể bù lại được.

Trách họ rồi, bây giờ đến trách chúng ta. Mà chính chúng ta mới là đáng trách, chính chúng ta đã khuyến khích những quan tham lại những đây.

Xưa kia, các cụ khuyên nhau trước những việc không nên làm, thường nói :

- Ấy, đừng nên thế sợ sĩ phu người ta cười.

Xưa kia, ngoài phép vua còn có một dư luận chân chính của sĩ phu để trừng phạt những người bất chính bằng sự khinh bỉ. Tôi cho sự con người khinh được con

người là một cái gì ghê khiếp lắm.

Bây giờ thì sĩ phu cũng chẳng có, nói gì đến dư luận của sĩ phu !

Phần đông quốc dân quỳ xuống phụng-sự con bò vàng chỉ còn có một dư luận đồn mạt, những khuynh hướng ăn mỳ, những đục vong dơ bẩn.

Có con giai, người ta muốn cho đi làm quan, có con gái, người ta muốn gả cho quan, mặc dầu người ta biết nghề làm quan là nghề ăn cướp ngày, và người làm quan phải xả bỏ nhân cách làm người của mình đi.

Hồ khắp quốc dân không biết tự trọng và thiếu lòng danh dự như thế thì còn nói gì nữa.

Chính chúng ta hằng những cử chỉ đê hèn, bằng những tư tưởng thấp kém đã khuyến khích họ, nay lại mạt sát họ, chẳng là oan cho họ lắm ru.

Tôi thiết tưởng chính chúng ta mới là đáng mạt sát.

Nếu chúng ta có một tấm lòng cao khiết thông cảm đến giá-trị làm người của mình, không cho con học để làm quan, không gả con gái cho quan, không thềm chơi với quan là những kẻ mà ta biết rằng thiếu nhân cách thì chắc chắn người ta đã không dám hăng hái xô ra làm

quan nhiều đến như thế, và nếu có ra làm quan, người ta đã phải cư xử khác đi.

«Tiểu mạ hoàn tha tiểu mạ, bảo quan tự ngã vị chi».

Đến rửa xả mà quan tốt người ta còn làm, huông hồ lại được ca tụng sùng bái.

Mình có khinh mình, người ta mới khinh được mình, người ta dùng được mình vào những việc đê hèn, bởi vì mình đã cam-tâm ngập bùn trước rồi.

Chúng ta đi xùng bái sự ngập bùn thì lỗi tại chúng ta đê hèn. Chính chúng ta đã vui lòng đi đặt cho những kẻ ngập bùn một địa vị cao ở trong xã hội, chúng ta cũng những người tắm bẩn đấy.

Rửa xả mà còn có kẻ ăn dơ, huông hồ lại còn đi sùng bái sự tắm bẩn.

Phải làm sao cho có một dư luận chân chính ở đất này.

Những dư luận chân chính tự đâu ra ? Phải là ở những người chân chính, nghĩa là có nhân cách và giàu lòng danh dự.

Tội bọn quan lại chưa to đâu, tội chúng ta to hơn.

Nói ra thì chua xót, mà không nói trắng ra thì cái dọt bọc bao giờ vợi hết mủ máu.

Nhớ hồi nào, có một vị thủ hiến người Pháp thích nữ sắc. Ôi thôi, có bao nhiêu đàn bà làm đẹp để mong gần mà cầu cạnh, người ta dâng gái vào cửa trước, người ta dâng gái vào cửa sau, người ta dâng người thân, người ta dâng người sơ, có bao nhiêu kẻ tai mắt biến thành những «ma cô» bao nhiêu bà mệnh phụ lúi xuống làm con đĩ.

Ấy thế mà không có một dư luận nào nghiêm nghị mạt sát bọn đó cả. Một nửa đất Thăng Long mà người ta gọi là văn vật kiaa biến thành những nhà điểm công khai, mà những cuộc chợ phiên cơ hồ bày ra chỉ để mà bạn thịch.

Điều này mới lại là ghê tởm chứ, những kẻ làm việc đó chẳng những không lấy làm xấu mà lại còn tự khen mình là biết luân lý.

Điều này mới lại khiếp hơn, người ta phục những kẻ biết luân lý như thế lắm. Vô-số kẻ tập-tễnh học theo, và tiếc rằng mình chưa làm được những chiến công như thế. Xin đồng bào đừng buộc cho tôi cái tội đi bêu xấu. Không nuốt đắng không bao giờ khỏi bệnh, không nhìn thẳng vào những dơ dối của mình không bao giờ xưa

đôi được.

Tôi nói thì mặt tôi sạm trước lòng tôi sót xa trước, bởi những người làm những việc ô uế đó cũng chung một giòong máu với chúng ta.

Vả lại lúc này, Quốc gia bước vào một bước rẽ của lịch sử, cái gì cũng cần phải cải tạo, không nói ra còn chờ đến bao giờ.

Tôi nói ra thì tôi đau trước, đau lắm, nhưng mà tôi phải nói, nói để mong sau này những sự ô uế như thế không diễn lại ở đất này lần thứ hai nữa.

Tôi viết mà tôi khóc cũng như bác bồi của vị thủ hiến ấy đã khóc khi thuật lại những việc tồi tệ ấy với tôi.

Thôi thì chúng ta cũng là một bọn tội lỗi cả chúng ta hăng cổ mà uống ly nhục nhằn cho tới cạn. Uống đi, uống đi để may ra sự ê-chề có làm bật được ra ở trong chúng ta những phần uất mà làm người sau này chẳng !

Bác bồi hôm ấy vừa khóc vừa nói với tôi :

- Bêu diều lắm ông ạ. Bố đưa con, chồng dâng vợ, cô dất cháu; thôi thì không còn thiếu một sự ê chề gì. Ấy thế mà cái mặt chúng nó cứ beng beng ra mới căm chứ. Thôi thì chúng nó bêu xấu bêu hổ giống A-nam không

còn thiếu một nước gì, nghĩ mà học máu ra được...

Bác còn nói nhiều, mà bác khóc cũng nhiều. Một người bồi mà còn có lòng liêm-sỉ như thế thì ta chớ nên chê những kẻ vô học. Xưa nay, bán nước bêu nòi toàn là những bọn cầm bút ngậm lông mèo cả đấy thôi.

Sự mưu cầu danh lợi mà đến như thế, sự thèm khát giàu sang của họ gọi là trí thức mà còn như thế thì hãy khoan đừng nói đến việc khác.

Thôi thì những đồ khốn kiếp chúng tôi do chất chấu nòi giống thế đã đành rồi, nhưng sao không có một dư luận nào gạt bỏ chúng nó ra ngoài xã hội cả.

Điều ấy mới là điều đáng lo. Nó tỏ tâm hồn dân tộc và bị sụt xuống đến bậc nào.

(Nguy thay khi người ta đã mất chủ quyền về chính trị).

À, nếu trong xã hội mà có một cái dư luận chân chính biết bài xích đến triệt-để những hành vi khốn nạn ấy thì tôi quyết rằng bọn mất mả kia không dám công nhiên bày những sự dơ bẩn ra như thế.

Nếu những đứa ấy đến nhà ta, ta đuổi cổ chúng ra, nếu chúng ta biết ghê chúng như cùi hủi thì tôi quyết

rằng những giống ấy cũng bớt đi được nhiều lắm.

Đảng này, trái lại, người ta lại đi vô vậ bọt đờ chúng nó, và thật ra người ta muốn lắm le bắt chước chúng nó nhiều lắm.

Trong một xã hội mà tội ác ngồi trong xe hòm kính được trọng vọng, kẻ phản bội ở nhà lâu được kính nể, những «con đĩ bà» được tôn thờ thì ôi thôi ! bọn tham quan chỉ là những tội nhân thứ mười mấy.

Phải rồi, cải tạo xã hội, nhưng hăng cải tạo những con người trước, cải tạo lòng người trước. Hãy gọi hồn liêm sỉ của giống nòi về, hãy hủ-hồn lòng danh-dự trở lại với chúng ta đã.

Dân là gốc nước. Dân mà đức kém như thế, lòng hèn như thế thì lấy cột bê tông mà chống cái nước ấy cũng phải sụp đổ. Như thế thì có kẻ thù địch đến, trai tát cả sẽ là những gián điệp, mà gái tát cả sẵn sàng là những vật mua vui.

Như thế thì vạn kiếp nô-lệ, muôn năm đầy tớ mà thôi.

Chúng ta bây giờ phải cấp bách giậy nhau làm người, phải đánh giá những giá trị về nhân sinh lại để gây lấy một dư luận chân chính nó kiểm soát và đưa dắt những hành động của mọi người.

Phải trước hết gây cho mọi người một cái vốn danh dự để sống biết xấu hổ, ăn biết cái gì mình ăn, mặc biết cái gì mình mặc, chứ cứ ăn bậy mặc xằng thì kiếp người có khác gì kiếp cỏ cây cầm thú.

Phải khởi sướng ngay một chương trình giáo dục quốc gia, phải nêu cao lên một cuộc tân-sinh-hoạt, phải đánh phèn ngay đầu óc lòng ruột mọi người.

Trong nội các, phải cần có một bộ giáo dục làm việc rất gấp, còn sót người nào đạo cao đức trọng, phải nêu lên để làm gương cho kẻ khác. Và thứ nhất phải thẳng tay trừng trị những hành vi dơ bẩn.

Phải đem bêu giữa chợ, những đứa vô liêm sỉ hay chém đi cũng không sao. Vì sự trường tồn của một quốc gia, vì sự hùng cường của một dân tộc, vì danh dự của một nòi giống tính đi năm, mười vạn mạng người, có nghĩa gì đâu.

Trong các cơ quan của xã hội, hãy tẩy uế những kẻ có một quá khứ hèn mạt để cho cái phẩm giá của cá nhân được lớn rộng.

Có những lúc phải cần biết tàn-nhẫn, không xót thương. Để những con cừu ghẻ thì rồi chúng sẽ làm lây ghẻ tất cả. Và những kẻ vô liêm sỉ như thế, thì ở đâu,

họ cũng không giúp ích gì được cho quốc dân. Hãy gạt bỏ chúng ra ngoài để cho chúng chữa lành những vết thương của chúng đã. Và có như thế thì quốc dân mới biết đâu là chỗ đẹp để mà hướng về.

Buông cương cho xác thịt, xác thịt đưa người ta xuống giốc.

Phong trao vật chất đã làm hại dân tộc ta một cách ghê khiếp. Nó đã làm long-lở tất cả những cái gì đẹp đẽ trong khung cảnh gia đình và xã hội, nó đã làm bạc nhược biết bao khả năng của tâm hồn, và cây bật lên tất cả những nền tảng của mấy nghìn năm văn hóa.

Cả xã hội bày ra cảnh-tượng một đàn chó đói chạy đông ngoài đồng, miễn làm sao cho đầy miệng, chứ không cần biết thứ gì là thứ mình đang ăn đó.

Những điều nhân nghĩa, lễ, trí, tín là những thứ mà tổ tiên ta đã tắm nhuần để cho có đủ nghị lực và đức tính giữ vững đất nước cho đến ngày nay hể động nói ra, người ta cho là cổ là hủ.

Nước nào cũng thế, bất cứ xưa hay nay, hùng cường được là vì dân đã có chẳng ít thì nhiều những đức tính ấy. Một quốc gia muốn ra hồn một quốc gia thì phần đông dân nước phải có năm đức ấy. Gia-đình tồn tại được nhờ ở đó. Quốc gia thịnh vượng được nhờ ở đó. Giống nòi hùng cường được nhờ ở đó.

Chưa thấy có nước nào dân thiếu nhân cách làm người mà lại đứng vững được bao giờ.

Bây giờ người ta theo mới, bảo rằng văn minh, đã ăn ở ra những con người thèm ăn thèm mặc một cách đến dơ bẩn. Miễn làm sao cho sướng thỏa xác thịt, ấy thế là được rồi

Có cái thứ nào gọi là văn minh mà lại đi làm cho con người ngang hàng với con vật ở chỗ ăn uống bao giờ.

Chúng ta đã lầm lẫn đi theo cái bề ngoài mà lãng bỏ tinh thần nó khiến cho người ta mới thật là văn minh.

Văn-minh bây giờ hiểu theo nhiều người là miễn sao sướng thỏa thì thôi.

Thứ văn minh vật chất ấy đã làm cho nhiều người mất lòng danh dự, không biết xấu hổ và chằng cháo một cách lạ lùng.

Nhiều kẻ hiểu văn minh là hát tây, là đánh phết, là mặc quần áo cho bốp.

Có cái thứ văn minh nào mà lại không lấy nhân cách con người làm trọng ?

Văn-minh đâu cái thứ quên mình là con người, là dân nước.

Văn minh đâu ở chỗ nứt mắt đã chim chuột, và nói toàn một giọng ba que : «lác mắt, không chê được, keng,

ngắt...», ôi nói ra không xiết.

Văn minh đâu ở chỗ không biết kiềm chế xác thịt khiến thân là con người mà chỉ còn là một dục vọng,

Văn minh đâu ở chỗ gọi cha là «ông via» gọi mẹ là «bà via» mà nguy thay, người nghe lại không lấy làm chướng.

Một hồi, có một nhóm văn sĩ đỡ đầu cho phong trào lãng mạn, nêu ra cái thứ vui-vẻ trẻ trung hạ cấp. Bao nhiêu huấn điều của người xưa họ đều cho là hủ hêt, đáng bỏ đi hêt.

Họ chú trọng về cười cợt, họ bảo cười cợt để sửa đổi phong hóa. Họ chế riếu, chế riếu tất cả.

Phải, hồi đó là phong trào của chợ phiên trai gái cạo gọt thành những hình nhân đã ném hoa vào mặt nhau, và đã cười cợt nhiều thật.

Nhưng hãy thử xem tờ báo của họ cười cợt thế nào. Lấy một thí dụ trong một nghìn.

Họ vẽ một bức ảnh tả một cảnh bàn thờ, trong ngày giỗ, hai vợ chồng ngồi ở dưới và một đôi chuột đang lục ở trên bàn thờ, ở dưới họ chua «ấy các cụ về ăn cỗ đấy».

Đại loại như thế.

Nhóm văn sĩ đó đã làm hại tâm hồn thanh niên một cách không còn có thể tả được, biết bao nhiêu thói xấu còn lưu tệ cho đến ngày nay

Phong trào «vui vẻ trẻ trung» đẻ ra những hội «Ái-Tino», nghĩa là một số đông thiếu nữ họp nhau lại mở kèn hát nghe Tino Rossi hát, rồi tơ tưởng đến chàng nghệ sĩ người «cóc». Mà phong trào lãng mạn thì kết thai được những ranh con chim chuột, cười nói bô bô ở ngoài đường. Như thế, người ta bảo là giải phóng đấy.

Nhưng thử hỏi, người ta có thể lập quốc với những con người nông nổi chằng cháo, muốn được hưởng tất cả mà chẳng chịu một trách nhiệm gì như thế không ?

Vui vẻ như thế gọi là động dại. Mà trẻ trung như thế thì nguy vong cho đất nước lắm.

Cuộc sống là một thứ gì nghiêm trọng, người ta không thể đùa dõn với nó được.

Đùa dõn như thế thì mất nước. Nhưng thôi nước ta còn đâu mà để mất. Có lẽ chính vì thế nên ở trong một nước đã mất, những kẻ vô ý thức như thế mới hoành hành được.

Cuộc sống là một thứ gì nghiêm-trọng người ta không thể đùa dõn được. Thật là để hết tâm lực vào, dăm dăm,

đấu đấu, dẫn đo từng hành vi của mình mà còn bị làm lỡ thay, huống hồ lại còn coi là một thứ gì để đùa nghịch.

Nhưng buồn thay, ở trong một cái nước mất nước, những trò hề dở ra có làm sao đâu. Chẳng những thế nó lại có cái đức làm tiêu khiến những người đang cai trị mình.

Sự sống là một thứ gì nghiêm trọng. Điều này chỉ những kẻ đã mó tay vào việc đã tế nhận giá trị kiếp sống của mình, đã biết tiếc những tháng năm giờ dành cho mình, đã nhìn rõ thấy cuộc xô sát kinh khiếp do chính sự sống gây nên mới hiểu hết cái nghĩa của nó.

Phải là đã sống có ý thức và cần cù cho một lý tưởng, và để lòng bồi đắp cho những cái thiêng liêng, mới biết nhìn sự sống là một tình lực đang bành trướng, phải theo sát ngay với nó, lỡ ra thì không bao giờ kịp nữa, và sẽ phải hối muộn đời. Có thâm đảm sự sống là một cái gì nghiêm trọng thì mới tế nhận thấy rằng có những cơ hội nó qua đi không bao giờ lại, những bước chân đã lỡ rồi không lấy lại được nữa, những bàn tay chỉ dơ ra có một lần thôi, những lời nói không đâu mà đeo những ảnh hưởng khốc liệt.

Ma không nghiêm trọng làm sao được khi những ngày tháng qua đi không lại với ta nữa.

Tôi đã có một cơ hội để biết thế nào là những đức tính Nhật bản. Xưa kia, đọc ở sách thấy nói người đàn bà nhà quê Nhật-bản dù là ở vào hạng hạ lưu, cũng không bao giờ nói những lời thô bỉ; và hai bác phu xe và phải nhau, cúi đầu xin lỗi nhau chứ không cãi nhau, tôi còn ngờ ngợ. Bây giờ thì tôi đã tin rằng đó là sự thật. Nhân cách người Nhật-bản đã lên đến một trình độ cao quá, mà tinh thần của họ thì mạnh lắm.

Chúng ta nếu muốn có một quốc gia ra vẻ, cần phải bắt trước họ về nhiều phương diện.

Hôm ấy, tôi đến bán hàng ở làng Phất Lộc, ngẫu nhiên gặp một toán lính Nhật đến đóng ở đây.

Tôi đã mục kích sự làm việc của người lính Nhật, thật là từ sáng đến tối không nghỉ, không kỳ quản gì, mà lúc nào cũng vui vẻ.

Lại sự họ kính trọng người trên thì không còn nói thế nào cho xiết. Người bếp làm cơm cho quan ăn, hai tay nâng mâm cơm ngang mày từ dưới bếp đi lên tới nhà trên, lúc nào cũng kính cẩn như chúng ta dâng lễ vật trước bàn thờ tổ vậy.

Như thế thảo nào tính thần quân đội của họ mạnh khiến cho các nước trên hoàn toàn cầu phải kính nể. Có thể

nói rằng một người của họ làm bằng năm người mình. Lúc nào cũng chăm chỉ và vui với công việc, chứ không phải rằng chỉ chăm khi có mặt người trên ở đấy thôi. Thật là họ đã hy sinh triệt để cho nghĩa vụ, và họ đã thông cảm giá trị làm người của họ đến bậc nào.

Một người lính mà như thế thì không biết những người trên, những người trí thức còn đến thế nào nữa.

Do sự buôn bán, tôi đã có dịp gần người Ăng-lê nhiều, tôi đã phải cho đó là giống người hùng nhất thế giới. Nay tôi lại thấy người Nhật bản, tôi càng phải nhận đó là cái mẫu đẹp nhất của các giống người ở trên thế giới.

Dân tộc ta muốn được hùng cường, phải học ở họ nhiều lắm.

Bây giờ thì tôi đã hiểu tại sao chính phủ Nhật bản gọi người tình nguyện đi làm nhục đạn mà số người ứng mộ lại nhiều hơn số người quân đội định lấy, và họ tranh nhau để được đi chết trước cho nước.

* * *

Những nhân vật tiểu thuyết của tôi, nhiều người, nhiều nhà phê bình cho đó là những người hùng lý tưởng do tôi tạo ra thôi, chứ làm gì có ở trong sự thật. Họ đã nhầm nhiều lắm, người Nhật bản còn hùng hơn những

người hùng trong tiểu thuyết của tôi.

Giá trước kia, tôi sớm biết người Nhật bản thì chắc chắn rằng nhân vật trong tiểu thuyết của tôi còn khác thế, tôi đã dám can đảm trình bày hết những tư-tưởng và những điều mong muốn ở trong lòng tôi.

Tôi đã hiểu tại sao nhiều người, nhiều nhà phê bình đã cho những nhân vật trong tiểu thuyết của tôi chỉ là tưởng tượng, chứ trong sự thật không thể có như thế.

Trước khi nói cái duyên cớ, tôi xin phép các bạn cho tôi thuật lại một việc, hay nói cho đúng, phác lại một bức ảnh. Mà bức ảnh này sẽ giả nhời một cách chu đáo hơn tất cả những lời nói của tôi.

Hôm ấy, tôi ở Đáp cầu chờ tàu về Hà Nội. Vì còn sớm, tôi đi la-cà ra phía trại lính, để giết thì giờ. Một cảnh tượng bày ra trước mắt khiến cho tôi vừa thẹn, vừa đau không biết chừng nào.

Một người lính Nhật và ba người lính ta cùng đào hầm dưới giời nắng trang trang. Người lính Nhật cời trần ra cuốc và súc như một cái máy, chẳng nghỉ một phút nào, mồ hôi đầm mình và ướt cả quần. Còn ba người lính ta thì làm lấy lệ, cứ bao giờ người lính Nhật ngừng lên nhìn mới cuốc mạnh vài cái để đến khi người

lính Nhật cúi xuống thì lại đứng giữa vào cuộc mà nhìn giò nhìn đất.

Lấy cái lòng những người lính ta dựa hồn dựa cốt kia thì hiểu sao được sự làm không kể chết của người lính Nhật.

Mà những kẻ vì năm đồng bạc viết bài phê bình thì còn chịu cho ai có những đức tính cao đẹp nữa. Họ đã đem san bằng tất cả mọi người theo cái tầm lòng của họ rồi.

Nước lấy dân làm gốc. Dân ta tinh thần bạc nhược quá, tâm hồn thấp kém lắm. Nhiều người cơ hồ như không còn biết danh dự là cái gì nữa. Họ đã không còn đoái tưởng đến nhân phẩm của con người.

Bây giờ, cần phải noi gương những tiết-tháo của người xưa mà đào tạo lại. Tôi thiết tưởng nếu dân nước hồi xưa mà như bây giờ thì vua Lê Thái Tổ không thể nào đuổi được Minh, đế Quang Trung không tài nào đánh được Thanh. Mà Đức Trần Hưng-Đạo dù mưu cao mẹo sâu đến thế nào cũng phải bó tay.

Một dân tộc trải mấy nghìn năm đã chống chọi được với một nước láng giềng khổng lồ chỉ tìm cơ hội để diệt mình như thế phải có những đức tính thế nào, phải có

một bản lĩnh thế nào.

Những đức tính ấy, cái bản lĩnh ấy đã bị cuộc bão hộ làm cho tan tác đi. Phải làm sao hồi sinh lại. Phải làm sao cho mọi người thông cảm đến cái thiên trách làm người, hiểu biết nghĩa vụ làm dân của mình.

Phải làm sao cho tất cả cảm thấy rằng có nước thì mới có mình, mà cái bổn phận đầu tiên là phải yêu nước.

Thôi đành cái kiếp chúng ta đã chẳng là gì rồi, nhưng cũng phải làm sao mưu cho con cháu một ngày mai khả quan. Muốn thế, phải gắng gỏi ngay từ bây giờ, gắng gỏi từng giờ, từng phút ở trong phạm vi tài lực và chức vụ của mình.

Cần nhất là phải đừng ích kỷ. Điều này nguy vong lắm. Ích kỷ quá thì không thể hợp quần. Mà đã không đoàn kết thì không bao giờ có thể có một sức mạnh khả quan.

Bao giờ cũng thế nhà văn là những kẻ đi khai sơn phá thạch cho thế nhân trên con đường mai hậu. Một nước mà nhà văn có khá thì cái nước ấy mới khá được. Chưa từng thấy nước nào có những nhà văn ăn mày mà cái nước ấy lại mạnh được.

Cái công cuộc cải tạo quốc gia bây giờ ở nhà văn chúng ta một phần lớn. Chính chúng ta bằng sách vở, bằng lời nói có thể giúp nhà cầm quyền rất nhiều trong sự tiến dân đức, khai dân trí.

Muốn thế, chính chúng ta phải cải tạo chúng ta trước. Chính chúng ta phải làm sao tu-luyện cho thành những con người có nhân cách trước đã. Nghệ sĩ hay gì thì cũng là do con người mà ra. Con người mà đã chẳng ra gì, thì cái thứ nghệ sĩ ở trong con người ấy cũng là thứ nghệ sĩ vứt đi.

Một đạo trong làng văn ta, có một phong trào rất khốc hại, đã là nghệ sĩ, muốn làm gì thì làm, nghĩa là hư hỏng, trụy lạc thế nào cũng được.

Đấy cái cơ người ta không tin nhà văn, mà hình như lại còn khinh bỉ, ngờ vực là khác. Điều đó, ta không nên trách quốc dân. Người đã tự bỏ mình thì giỏi cũng phải bỏ.

Đã đành rằng văn chương không phải hẳn tất cả là đạo đức, mà nhà văn không phải hẳn là ông thầy giảng đạo, nhưng ít nhất, đã cầm quill bút, cũng phải là con người có cốt cách. Và thứ nhất là việc làm phải đi đôi với lời nói.

Phải nêu một nhân cách để cho quốc dân có thể trọng và tin ở nhời nói của mình.

Phải coi sự phát hiệu tư tưởng của mình là một sứ mệnh thiêng liêng. Lúc cầm bút phải trân trọng và kính cẩn như người sống và người chết đang chứng kiến sự hành văn của mình.

Nhà văn, ý thức của thời đại, và là kẻ dẫn đường cho những người sau, có thể nào đem quẻ bút ra dùng vào những việc tư lợi, và «viết lách» theo sự yêu ghét riêng của mình.

Chúng ta cần «sạch sẽ» hơn tất cả, bởi chúng ta là những đại biểu thay mặt cho cả một dân tộc trong các giới trí thức và văn hóa. Nhìn vào chúng ta và sách vở của chúng ta, người ta trông thấy tất cả thực thể của cái xã-hội chung quanh chúng ta.

Điều này nói ra thì thật cay đắng, nhưng trong cái phút mà cần phải bộc bạch ruột gan thì không nói, có lẽ là có tội. Nói ra để : nếu tôi lầm lẫn, thì anh em giây bảo tôi, và nếu xét thấy lời tôi nói phải thì hãy nghe tôi.

Chúng ta hãy nên khẳng khái một chút, và đừng có than thở sự nghèo-túng của chúng ta như những kẻ khát ai.

Đã được hưởng những khoái lạc về tinh thần thì thể tất nhiên phải chịu sự kém thiếu về vật chất. Chúng ta cảm quản bút tức là chúng ta đã đi bằng lòng về sự túng thiếu của thân chúng ta và vợ con chúng ta rồi. Tú-Xương chúng ta đã cam tâm ôm lấy cái thanh bần nó là điều dĩ nhiên của kiếp nhà văn rồi.

Muốn béo bở, muốn giàu sang, làm nghề khác, có ai chối chết chúng ta trong nghề ngôn luận đâu. Đỗ phủ, mấy con chết đói, lúc nào cũng chạy tiền long lên như cò lông công . Có bao giờ văn chương, tư tưởng kết thai được ở trên những đĩa mỡ béo ngậy.

Những phút thông cảm được với giời đất, những phút lòng mình hòa thấm vào tâm hồn cả một thể hệ, và rung lên với cả một xã hội, những phút sáng tác này lửa cơ hồ nhào nặn cả vũ trụ ở trong bàn tay, bầy tung cả một khối nhân loại ở đầu ngòi bút, nếu không chịu mua bằng sự túng đói thì chẳng hóa ra ông Trời bất công lắm sao !

Đã có văn chương để an ủi, đã có lý tưởng để khích lệ, đã được vui trong giòng chảy sán hạn của tinh thần thì hãy biết cắn răng lại trước sự đói lòng rét cật. Cái nợ bù cái kia.

Những kẻ viết văn để nịnh thị hiếu thấp hèn của quần chúng mong cho báo mình chạy, sách mình chạy, những

kẻ đi đầu cơ ngòi bút đều là những nhà văn không thiên trách ; sự viết văn như thế gọi nô-m-na là «làm tiền», chứ không còn là một sứ mệnh nữa.

Như thế thì tại làm sao người ta không đổi nghề, đi đeo đai với nghiệp văn chương để làm xấu cả đồng nghiệp, để cho quốc dân giảm lòng tin đối với nhà văn là cái đoàn thể phải được tôn trọng nhất trong một quốc gia ra hồn một quốc gia.

Nhà văn không sứ mệnh không khác gì một nông phu không cày, một chiến sĩ không khí giới, giừa vào đầu mà phát biểu tư tưởng, lấy nguồn ở đâu mà sáng tác.

Không ai cấm nhà văn được giàu. Nhưng danh dự của văn chương buộc nhà văn không được tham và hạ ngòi bút xuống làm cần câu danh lợi.

Phải làm thế nào cho quốc dân phải tôn trọng đoàn thể của chúng ta thì chúng ta mới có thể có ích được cho giống nòi.

Viết đến đây, tôi bâng khuâng nhớ lại những câu nói thống thiết của ông Đặng đình Hồng trong khi anh em còn cùng ở với nhau để giẫy bảo khuyến khích lẫn nhau.

- Nếu tôi không làm được những bài thơ hay, thì bổn phận đầu tiên của tôi là đọc những bài thơ hay, yêu

những bài thơ hay và làm thế nào cho nhiều người cũng năng đọc và biết yêu những bài ấy như tôi. Nếu tôi làm được một quyển sách hay có thể ích lợi cho mọi người, thì lạy người ta để xuất bản tôi cũng lạy. Sự tôi lạy người ta không kể đến, miễn sao ích cho người khác thì thôi. Nếu quả ta không làm được những sách hay thì hãy đi yêu và thờ những quyển sách hay đi. Cái bổn phận của người ta có phải cứ ở chỗ làm những sách hay, thơ hay đâu, bổn phận của người ta là phải biết yêu và thờ cái hay cái đẹp, bất cứ ở đâu ra.

Những lời nói tâm huyết ấy thật là khác hẳn với cái thái độ của một nhóm nhà văn kia hễ động có ai xuất bản quyển sách hay tờ báo nào là chèn, là chê, và tìm hết cách để dìm.

Những lối tranh-hiện bất chính, những lối hàng thịt nguýt hàng cá không làm vinh cho chúng ta. Nhìn vào những hành vi thấp kém như thế phơi bày ra ở trên sách trên báo, quốc dân làm sao khỏi khinh chúng ta cho được.

Chúng ta rất có thể tranh luận, tranh luận kịch-liệt, nhưng phải là vì lý tưởng, vì chân lý. Và nhất là chúng ta phải nghĩ đến tương lai của dân tộc, danh dự của nòi giống hơn ai hết. Chính chúng ta là những tiêu-biểu tối cao cho một xã hội đầy.

Chúng ta hãy cởi bỏ lòng đố kỵ nó chỉ độc có cái đức bơi nhò đoàn thể và hạ thấp phẩm giá làm người của chúng ta xuống.

Khen vì ưa, chê vì ghét, hay phê bình vì người ta cho tiền mình thì thật là chúng ta đã đi chửi cái nghề cao quý của chúng ta, và hạ văn chương nghệ thuật xuống làm một thứ buôn bán thấp hèn. Chúng ta đã là những tội nhân đi đầu độc quần chúng, và đây là những cử chỉ phạm đến nhân cách con người, thứ nhất cái con người ấy lại là con nhà văn.

Không lúc nào bằng lúc này, giống-nòi cần đến chúng ta. Chúng ta hãy tỏ ra là những con người biết yêu nước ở chỗ tôn-trọng phẩm giá con người và ngòi bút của mình.

Ngòi bút của chúng ta phải cần rất cứng, và rất sạch. Người ta có thể bẻ gãy, nhưng không bao giờ làm hèn được nó.

Hãy tỏ cái khí tiết con nhà văn ở chỗ cố nâng mình lên trên những eo óc tầm thường và thờ tổ quốc bằng cả tấm lòng cao khiết của mình.

Nghề cầm bút của chúng ta cần nhiều hi sinh hơn cả các nghề, hơn cả cái nghề vác súng ra trận, bởi ra

trận, người ta chỉ cần hiết liều hi sinh tính mệnh trong một khắc, chứ chúng ta thì phải cần cần răng bầm bọng trước tất cả những cám dỗ của một đời người.

Phải làm sao cho mọi người nhìn vào chúng ta lúc nào cũng thấy trong trẻo như «pha-lê». Cái quá khứ sạch sẽ của chúng ta là thứ đảm bảo vô cùng giá trị cho lời nói, cho sách vở của chúng ta đối với quốc dân đây.

Lòng chúng ta mà bẩn, tay chúng ta đã nhọ rồi thì cây viết của chúng ta làm gì có hiệu lực nữa. Khi mà chúng ta đã không thấy trọng được chúng ta, nghĩa là khi chúng ta đã thấy chúng ta không còn là những con người danh dự nữa, thì sách vở của chúng ta chỉ là những mớ giấy lộn, còn đâu là lửa thiêng để sáng tác nên những cái tuyệt-mỹ.

Nhà văn có tài ? Chưa cần.

Hãy là những nhà văn có khí tiết.

Không ai cấm chúng ta ăn ngon, nhưng chúng ta phải biết tự cấm chúng ta không được ta thán khi không có cái gì để lót dạ.

- Cây viết dồi dào, uyển chuyển chưa cần.

Hãy là những cây viết mà không có một thứ gì có thể mua được.

Là nghệ sĩ, phải rồi, nhưng phải là những nghệ sĩ có tâm huyết.

Không phải người ta bạc đãi chúng ta đâu, tự chúng ta đã bạc đãi chúng ta đấy.

Nước nhà, đàn bà rất là giỏi giang chỉ vì những chồng con đồn mạt, mà cuộc sống phải hèn thấp đi.

Hằng nhìn ra ngoài đường và các chợ búa, ở đâu, ta cũng thấy một cuộc hoạt động tung bừng của đàn bà, thuần đàn bà, mà trong mười gia đình thì tám chín sống được là nhờ sự tần tảo của đàn bà. Mà nếu không hẳn là như thế, thì đàn-bà cũng giúp vào đó một phần lớn. Và bất-cứ ở địa hạt nào, đàn bà cũng là những người giúp việc rất đắc lực của chồng. Trong những trường hợp khó khăn, họ là những cô vắn rất giỏi giang.

Đàn bà nước ta đảm, cảm lắm, đảm tử ngàn xưa cho tới bây giờ.

Ngày xưa, họ chỉ hay tất cả cuộc kinh tế trong tất cả những gia đình, mà chồng con sở dĩ theo đời đèn sách được là nhờ ở sự tảo tần của họ. Nuôi chồng đi học, học cho tới đỗ, lại nuôi một cách kính cẩn và tươm tất, đàn bà nước ta thật là những vinh quang muôn thừa.

Các bà mẹ của chúng ta đã không thua đàn bà các nước bất cứ ở mỗi địa điểm nào, mà lại còn hơn ở nhiều về.

Những đức tính ! cần lao, nhẫn nại, khiêm cung, họ có tất cả. Những bà mẹ Việt-nam là những người thiết tha với gia đình vào bậc nhất. Thờ chồng, và rất thương con, thương tới quên thân mình, quên những khoái lạc của đời mình là việc thường.

Ngày xưa, những bậc liệt phụ kỳ nữ không thiếu, mà ngày nay thì vừa đây, trong Việt Nam Quốc Dân Đảng, họ đã là sức mạnh và tiết tháo của giống nòi một cách phi thường khiến cho người nước ngoài cũng phải kính phục.

Tôi có thể nói thế này mà không sợ là nói sai sự thật: nước Việt nam ta, nhờ đàn bà mới còn có một bộ mặt sống khả quan, chứ không còn thảm đạm hơn nữa. Đầu canh năm, tối sớm mai họ lặng lẽ đi trong đường gò ghề của nghĩa vụ, chẳng một lời ca thán, chẳng từ nan một mệt nhọc nào.

Phần đông là như thế. Một số ít ở tỉnh hành hư hỏng kém cỏi, chẳng qua là những hạt muối trong một cái bể lớn.

Giống đàn bà như thế mà chỉ vì có những thằng chồng con chết dâm, thành ra dù không muốn cũng bị lôi vào một cuộc đời thấp kém.

Phu-nữ Việt nam không đáng phải sống một số-kiếp hẩm hiu. Những đàn ông không có khí phách, không có nhân cách, không có danh dự đã làm cho họ phải sấu mặt lây.

Với những phụ nữ như thế nên chúng ta khá giả một chút, nghĩa là nếu chúng ta biết sống cho ra những thằng đàn ông thật là đàn ông thì họ sẽ là những người công tác rất đắc lực cho ngày mới vẻ vang của Tổ quốc.

Thục nữ nhỡ lấy phải những thằng chồng ngây thì còn làm sao mà dữ được bản sắc thanh cao của mình.

Chúng ta, ai là đã không được thụ ân những bà mẹ hi sinh, tận tụy với nghĩa vụ, xả một cuộc đời cho gia đình. Chúng ta lại là đã không thâm cảm rằng những bà mẹ của chúng ta không kém một bà mẹ nào ở trên thế giới.

Tìm ở đâu thì cũng chỉ thấy những người đàn bà hiền hậu, cần cù nhẫn nại đến thế là cùng. Đàn bà nước ta thật là có đủ những đức tính để khởi nghiệp cho gia đình, hưng thịnh cho quốc gia.

Tôi đã từng được đi du lịch nhiều nước, tôi đã có dịp quan sát nhiều cuộc sinh hoạt, tôi đã biết nhiều giống đàn bà, không phải bảo là mình khen mình đâu, phụ nữ

nước ta là một nguồn nghị lực vô cùng mạnh mẽ, thật không hổ là những bậc nội tướng tài đảm. Quốc gia có thể mong cậy được ở họ nhiều lắm. Chỉ cần huấn luyện một chút (chương trình giáo dục phụ nữ, tôi sẽ bàn đến trong một quyển sau) cho nó thích hợp với cuộc đời mới thì phụ nữ nước ta có thể là những kiều mẫu hoàn toàn cho đàn bà ở trên thế giới.

Nói thế, nhưng phải nhận rằng nếu đàn ông chúng ta không có một nhân cách khả quan, biết đi tìm những lẽ sống cao đẹp, thì phụ nữ tài đảm thế chứ tài đảm nữa cũng vẫn chỉ là để sống một cuộc đời cần lao, hi sinh vô-ích.

Nếu đàn ông chúng ta mà biết hi sinh cho tổ quốc như đàn bà đã hy sinh cho gia đình thì chắc là chúng ta đã không bị mắc vào cảnh oan nghiệt của ngày này. Mà cho dù có bị mắc vào trong cảnh oan nghiệt thì người Pháp cũng không đến nỗi khinh mình quá tẻ như thế. Khinh đến nỗi, trước cuộc đảo-chính mấy hôm, họ đã cho một thằng ngốc làm thượng thư và trước kia, họ đã cho những tên lái buôn vô học là mviện trưởng dân biểu.

Chúng ta sống đơn hèn quá đến tài đảm của phụ nữ cũng không cứu được chúng ta. Và do đó, chúng ta lại còn làm cho họ nhơ nhục theo chúng ta nữa.

Gái theo chồng, chúng ta đã lôi họ theo vào những cuộc đời bần tiện mà với đức tính, với tài đảm của họ, họ không đáng phải sống.

Lẽ sống cần hơn sự sống

Ấy chính vì chúng là đã không có một lẽ sống thiêng liêng, đã mất nhân cách, mà phụ nữ là những kẻ phải sống phụ thuộc vào với chúng ta cũng bị xấu hổ lây, rồi dần dần bị nhiễm độc, những đặc tính đặc biệt cũng bị tan dũ đi dần dần.

Trong một gia đình mà người chồng không khí phách đã sống co quắp với sự ích kỷ như con sò, con hến, chỉ còn có những dục vọng hèn thấp thì người vợ muốn sống cao-đẹp cũng không thể sống cao đẹp được.

Đáng lẽ ra ta phải là người khuyến khích và dìu dắt họ đi trên con đường vinh quang thì trái lại chính ta lại đi dụ họ vào những nơi u tối.

Tại làm sao vợ con nhà quan lại nhiều người hư hỏng. Ấy chỉ bởi thường ngày họ đã mục kích cuộc sống và lương tâm hèn mạt của người gia trưởng. Rồi thì lẽ tự nhiên, họ bị hoàn cảnh nhiễm độc.

Chính chúng ta phải bằng cuộc sống ngang tàng cheo gương sáng cho vợ con trên con đường tu bổ của kiếp

người. Cứ cuộc sống ấy không thôi cũng đã là những lời giáo huấn mạnh mẽ và mẫu nhiệm lắm lắm rồi.

Trong thâm khuê, ai biết chồng bằng vợ, biết tất cả những tư tưởng thầm kín những dự vọng bí mật mà ta cố dấu người ngoài

Khi ta đã tỏ ra ở trước mặt người đàn bà không là kẻ trượng phu mà chỉ là một thằng hèn thôi, thì người đàn bà còn học gì được ở ta nữa, cần bắt chước gì nếu không là bắt chước những cái thấp kém.

Phụ nữ nước ta vì đức tính và tài năng, xứng đáng được sống một cuộc đời cao quý, chính chúng ta vì tắm trong ao bùn nhơ đã làm dơ đời họ và làm cho họ bị lây nhục.

Người đàn bà Việt Nam dễ khỏe và làm việc cũng khỏe. Trong cái cơ thể làng nhàng như thế có biết bao nhiêu sinh lực lành mạnh. Ở họ, ta thấy một nguồn khả năng tốt đẹp của giống nòi. Còm dòm còm dòm mà họ chịu đựng được cuộc đời một cách bền bỉ, và lúc nào họ cũng như còn thừa sức để đối đầu bất cứ với một tình thế nào.

Người đàn bà Việt Nam dễ khỏe, nhưng than ôi, để cho nhiều ra để làm những đứa con hư hỏng chúng

chẳng đem vinh quang lại cho mẹ, bởi vì lọt lòng mẹ ra, chúng đã bị nhiễm-độc ngay trong cái cuộc sống quá kém của người gia trưởng.

Hoàn cảnh, chẳng có hoàn cảnh nào cả, chỉ có người và lòng người thôi. Người gây ra hoàn cảnh. Chúng ta đã vì lòng dạ thấp kém gây ra cho vợ những hoàn cảnh rất xấu, chứ phụ nữ Việt nam với tài đảm và đức tính của họ không đáng phải sống trong cảnh cay cực của ngày nay.

Phong rào thanh niên nổi lên một cách mạnh mẽ ở khắp mọi nơi. Thật là một điều đáng mừng.

Hình như linh tính của chủng tộc đã thâm-cảm thấy rằng lớp người đứng tuổi sống dưới cuộc bảo hộ của nước Pháp đã bị đóng hằn một cách ghê khiếp rồi, quốc gia không còn chờ mong gì được ở họ nữa.

Những đầu óc ghét cái, những tâm hồn then-khóa ấy chỉ còn chờ để chui vào trong quan lại, mọi việc kiến thiết và cải tạo trong mong tất cả vào lớp người sau.

Nhưng nguy thay, lớp thanh niên, hi-vọng của quốc gia, cũng đã bị nhiễm độc nhiều quá rồi.

Chúng ta nếu không mau mau định lại những giá trị về nhân sinh để thanh niên biết đâu là đẹp đẽ mà hướng về thì, dù không muốn, chúng ta cũng bị thần sống quá vui và sô xuồng hăm diệt vọng.

Trước khi bàn về thanh niên ¹, ta phải thành thật nhận điều chua xót này : «Chúng ta với nhân cách trơ hèn, với cuộc sống không lý tưởng cao đẹp, đã xứng đáng phải sống cuộc đời ê chề của ngày nay.

Không chịu nhận thế, mà còn cứ cho mình còn khá và tìm hết cách để bào chữa cho sự ăn mày, ăn xin của

1 Đón coi quyển «Thanh niên đi đâu ?»

mình thì rồi chết, chết tiệt.

Có nhận như thế thì mới chịu đi tìm thuốc để cứu chữa. Và đây này, biết thành thật nhận mình là uơu hèn, tức là đã hết uơu hèn đi một nửa rồi đấy.

Nếu không chịu thay đổi thì bố thế, con thế, cháu chất lại thế, nòi giống cứ từ từ chìm xuống hồ tiêu diệt.

Đã không là con người thì không có cuộc thờ vinh quang nào của con người đến với mình. Đã không dám là những con người cho ra người thì không có cuộc sống nào đáng sống về với mình cả. Phải biết dám giật vinh quang thì vinh quang mới đến.

Lại nên nhớ rằng những thằng hèn và lười nằm há mồm dưới cây táo để chờ những trái táo rụng vào mồm là những kẻ đã chết trước khi sống.

Ở đời này, không có cái gì đi ăn xin mà được. Phải vãi mồ hôi ra làm mới có. Phương chi đây lại là vinh quang của một giống nòi, danh dự của một quốc gia, tự do của một dân-tộc.

Có biết không ông cha ta đã phải đổ máu ra mới dành dật được chúng ở trên bãi xa trường. Những thứ ấy, bất cứ ở đâu, ở thời đại nào các dân tộc đều phải chém mà lên, cướp mà lấy. Và đều phải tỏ ra là những con người

biết ngã mà không thua, lùi mà không chạy, bị bắt mà không đầu hàng.

Không có thể xin mà được; cho dù xin được thì những thứ ấy cũng không quý báu gì.

Phải nỗ lực, và phải diệt bản thể đê hèn đi, đó là điều tâm niệm của chúng ta. Còn hèn hạ và chỉ biết đi chờ mong ở người thì giờ cũng không thể giúp được. Giờ chỉ giúp những kẻ tự giúp thôi.

Thanh niên, phần đông không thâm cảm đến chỗ nghiêm trọng của cuộc đời. Điều đó là một nhược điểm to lớn.

Tôi phải đau xót mà nhận rằng đó là họ theo gương của chúng ta. Trong một cái nước mất, và cứ cam tâm mất nước mãi thì có gì được coi là nghiêm trọng nữa.

Trong khi mọi người đều quỳ mọp trước con bê vàng, và ai cũng muốn thỏa những dục vọng thấp hèn thì kiếm tiền, kiếm tiền là nghiêm trọng thôi.

Những cái phễu đồ com, những cái giá cheo áo bơ thờ với cuộc sống thiêng liêng, phải rồi. Ai mà còn cần phải đắn đo chân trọng nữa. Đã có com và rượu rồi, tha hồ thả cương xác thịt.

Muốn nói sao thì nói làm sao thì làm, ăn ở thế nào cũng được sử xử thế nào cũng xong, bởi họ còn có cần giữ cái gì ngoài cơm áo, cần được gì ngoài rượu thịt.

Lầm lỡ thì có cần quái gì, nước đã mất rồi, có bao giờ mất lại lần thứ hai.

Ảnh hưởng xấu có làm sao, đeo rắc những cái khốc hại có làm sao đâu : kiếp sống đã nô lệ thì thế nào rồi cũng chỉ đến nô lệ là cùng.

Đã không còn có cái gì thiêng liêng để giữ, và không mong vinh quang gì để cướp, người ta đủ đôn với sự sống, và ai đủ đôn người ta cũng dễ yên. Cùng cánh mà!

Chứ không thì những tờ báo giấy con em mất nết, những quyển sách túi đàn bà làm đi, người ta đã đốt hết rồi. Người có Nước ai mà có thể để cho mỗi ngưu vong bành trướng ở trong đất nước và ngồi nhìn những tờ lá cải chúng đeo độc cho quần chúng.

Vì họ cho cuộc đời là một trường du-hí cho nên nếu có kẻ lưu-tâm nêu lên những vấn đề nghiêm trọng có liên can đến sinh tồn của chủng loại, họ cho là nói lớn vô ích, họ ào ào : «Thôi im đi, im đi !». Họ sợ bị làm rộn trong cuộc vui. Mà vô ích thật ! Đối với những kẻ cam tâm nô lệ muôn kiếp thì còn cái gì là có ích nữa.

Khi người ra đã không còn đau đớn với mũi giày của ông chủ, khi người ta đã không còn biết xấu hổ trong cuộc săn bọ và nhặt xương, thì nói đến tổ quốc đến danh dự, tức là đi làm phiền rợn người ta phải lắm rồi.

Khi mà sự sống chỉ còn là một cuộc săn vàng đề có vốn chạy theo những cái vui hèn thấp của xác thịt thì chỉ có tiền, và sự đú đờn thôi, còn ngoài ra, có cái gì là nghiêm trọng nữa.

Do sự thanh niên không thông cảm đến lẽ nghiêm trọng của cuộc đời, họ đâm ra chế riều, chế riều tất cả. Phải rồi, trong khi đú đờn với cuộc đời, còn có sự gì khiến cho người ta vui bằng sự chế điều để cười cợt.

Nhưng này đây, người ta đã chế riều tất cả, mà người ta quên không chế riều cái thân nô lệ của mình. Người ta cười cợt nhiều, nhưng người ta quên không cười vào mặt những con người còn cười được khi nghe thấy tiếng xích lẳng sằng ở cổ.

Sự cười cợt và chế riều tàn phá tâm hồn con người một cách kinh khiếp, nó nhỏ bặt đi tất cả những cái gì thiêng liêng và do đó làm mất lòng tin-tưởng nó là một động lực mạnh mẽ nhất của những dân tộc trong hành động.

Đã không tin tưởng gì, đã chế riều tất cả, thanh-niên còn biết tôn-thờ cái gì nữa.

Khi mà dân tộc bị cùm xích, quốc gia bị lao-lung, người ta đã không biết xót xa, khi mà cả những thứ thiêng liêng của đời người chỉ còn là đồng tiền và những cuộc vui, thì tôn thờ để làm gì ! Và còn gì là đáng kính trọng trước con mắt người ta nữa.

Khi mà người ta đã không còn biết đau cái nhục mất nước, khi người ta đã cam tâm xả bỏ phẩm giá con người để đi theo phú quý và những cuộc vui chơi cười cợt, thì bao nhiêu cái gì cao đẹp thiêng liêng không còn là cao đẹp thiêng-liêng trước con mắt người ta nữa. Lòng người lúc đó là một chai bùn đóng kín, không còn có một vật gì có thể lọt vào. Và nếu có lọt thì nó cũng sẽ bị nhuộm màu bùn ngay, quỵen chất ngay ở trong những bản dơ.

Lòng thờ kính là một sức mạnh của chủng tộc, là một bó đuốc soi sáng cho giống noi trên con đường tương lai tối tăm.

Đã không biết thờ kính, thờ kính mãnh liệt, thì lòng còn có nhận cái gì là cao đẹp thiêng liêng nữa, như thế, nhân cách con người tự nhiên phải sụt xuống rất thấp.

Không biết tôn thờ những cái đáng tôn thờ, kính trọng những cái đáng kính trọng, sùng bái những cái đáng sùng bái, cuộc đời sẽ không hướng về những chỗ sáng sủa nữa và người ta sẽ không đi tìm để bắt chước, để học tập những cái hay nữa.

Là con người, nếu thiếu lòng sùng bái và thờ kính, người ta tụt xuống làm một giống sinh vật mà lẽ sống chỉ còn là ăn với uống.

Với những thanh niên thiếu lòng sùng bái và hâm mộ, Quốc gia không thể tự cường, mà đoàn thể nào cũng không cố kết được chặt-chẽ.

Thiếu lòng sùng bái thanh niên không còn là một sức mạnh cho tương lai, nói làm gì tương lai, cho cả trong hiện tại nữa. Như thế, là người mà chỉ còn cái xác người sợ nghèo, sợ đời, sợ đòn, sợ tù, sợ chết, sợ tất cả.

Đã không sùng bái, nghĩa là đã không còn cho cái gì là cao đẹp thiêng liêng nữa, thì lòng người ta còn có biết ước muốn cái gì nữa ngoài sự âm thực.

Với những thanh niên thiếu lòng sùng thượng, Quốc gia bị đốn hèn là lẽ tất nhiên. Người ta xô nhau chạy trên con đường sù ẻo, chẳng còn ai cười ai. Trái lại, người ta lại sẽ cười những người chịu đói bụng để giữ

lấy những cái cao đẹp, và đi chết cho những cái thiêng liêng,

Sự thật đúng như thế rồi đây. Chính tôi, lại đã được nghe bao nhiêu lần những thằng khốn nạn chúng phê bình những chiến sĩ đi làm cách mệnh và bị giết :

- Úi già, giai đột, chết uống ! Minh bây giờ thì làm gì được.

Thật là chúng nó đã chửi cha mà không tự biết. Các anh em cách mệnh chưa làm được những sự đổi thay lớn lao cho nước, nhưng ít nhất cũng tỏ cho người Pháp biết rằng trong nước Việt nam vẫn còn có những con người xứng đáng là những con người, biết đau cái nhục mất nước và cố cựa cựa để bẻ những siềng xích chói buộc mình.

Chém những anh em cách mệnh, nhưng họ trọng, chứ dùng những con chó săn, cho ăn rất béo, mà họ khinh. Anh em cách mệnh chưa gây được những sự đổi đời to lớn, nhưng ít nhất, cũng đã làm cho họ không khinh-miệt giống nòi mình một cách quá đáng. Đây này một chứng cứ, sau hồi biến động Yên báy, có một đạo công văn tư đi khắp các sở cấm người Pháp không được xưng hô mày tao với những người dưới quyền mình. Trước hồi ấy, họ khinh ta quá mề.

Hỡi những thanh niên đã mất lòng sùng bái và hay chế riếu, hãy nghe truyện tôi. Nếu nghe xong mà các bạn còn cười cợt được thì những quyển sách này cũng nên đốt đi bởi chúng không còn làm gì được cho những con người đã chết, chết hẳn rồi.

Tôi nhớ cách đây đã mười bốn năm, tôi đi chuyến tàu bẻ từ Xiêm sang Chiêu Nam. Tàu ra khỏi bến chừng nửa giờ thì một người bồi thường vào phòng tôi.

- Tiên sinh có biết đánh mã chược không ?

- Có, hỏi để làm gì ?

- Thưa, có mấy hành khách ở phòng bên muốn mời tiên sinh sang đánh cho tiêu khiển.

Tôi sang thì gặp một đôi vợ chồng trẻ người khách và người chị vợ cũng trạc tuổi tôi, hóa chồng và hiện đang làm cô giáo ở Xiêm, nay về thăm nhà ở Chiêu Nam. Từ đây cứ ăn xong là chúng tôi lại vào bàn mã-chược.

Cùng đi một chuyến tàu trên mặt bể, người ta dễ thân nhau lắm.

Tàu cập bến Chiêu nam, người chồng hỏi tôi :

- Tiên sinh sang Singapore, đã định ở đâu chưa ?

- Tôi cũng có bạn hàng quen, nhưng tôi không muốn phiền. Tôi vẫn ở khách sạn.

- Nếu thế thì xin mời tiên sinh lại đằng tôi. Tiện lắm chứ ở khách sạn ồn ào, sao cho bằng ở nhà mình được.

Tôi từ chối thì cả ba người xúm lại mời. Thấy họ rất thành thật là khẩn thiết quá, tôi bằng lòng. Bao giờ chả thế, biết thêm một người tử tế là lợi rồi. Về tới nhà, một đàn trẻ súm đến, vì cha mẹ những người bạn mới quen tiếp tôi một cách rất là niềm nở.

Bữa cơm hôm ấy, thật là thịnh soạn. Lúc dùng đồ nước, chủ nhân hỏi tôi :

- Tiên sinh người đâu ?

Vì tôi biết tiếng Quảng đông, người ta cứ tưởng tôi là người khách, người ta hỏi tôi người đâu đây là hỏi xem tôi ở huyện nào, làng nào mà thôi.

Khi tôi vừa đáp tôi là người An-nam thì mấy đứa trẻ con cười ồ, thốt nhiên mà cười lên, chứ không phải có ý gì vô lễ đối với khách. Nhưng chính vì thế mà tôi càng cảm xâu xa thấy cái nhục mất nước.

Vẫn hay rằng người ta không cần phải đi xa thế mới cảm thấy cái nhục mất nước, cái nhục ấy diễn ra ở khắp

tất cả trong từng phút từng giờ của đời chúng ta, nhưng có lẽ vì sống quen đi mà nhiều người không cảm thấy.

Tâm hồn chúng ta bị đóng dấu rồi. Chúng ta đã quen với kiếp nô lệ mà quên phất đi rằng vinh quang của kiếp người là ở chỗ được sống tự do, phải sống tự do.

Bởi thấy nhiều người sống một cách hèn kém quá, tôi ngờ rằng họ đã quên đi cái nhục mất nước nên họ mới sống nhõn nhơ và thờ ơ với tất cả những cái gì có thể giúp cho sự khôi phục nền tự do của tổ quốc, lãnh-đạm đối với những vấn đề có thể đem lại sức mạnh cho giống nòi.

Ngày hôm nay, nhắc nhở đến thanh niên, tôi rất lo về sự thanh niên cũng bị in hằn nô lệ như chúng ta; tôi rất lo về chỗ họ đã sống quen trong hoàn cảnh trói buộc.

Những tật xấu đã thành nếp do sự bị mất chủ quyền sinh ra, sự sống hèn kém đã thành lệ do sự sợ đệt gây nên, tôi lo rằng chúng ta khó rửa sạch quá, tôi càng lo ở chỗ người ta không muốn cựa cậy nữa. Hay người ta chỉ cựa cậy lấy lệ ở bên ngoài để tắc trách với lương tâm.

Nhưng sự hoạt động ở bề ngoài, không đủ. Phải cần có một cuộc cải tạo lớn lao đến triệt để trong tâm hồn

mọi người.

Cái hần nô lệ in xuống tâm hồn chúng ta trên nửa thế kỷ là một thứ gì ghê khiếp lắm, anh em đừng có lấy làm chơi. Đừng tưởng rằng vài sự hoạt động ít lời hô hào, lập ra vài chính đảng, viết ít trang báo là đủ đâu. Những thứ đó cũng chỉ là công việc của bề mặt thôi. Chúng không giúp cho sự lập nước của chúng ta bao nhiêu đâu.

Dân tộc muốn khá giả phải cần đến sự cố gắng trong từng phút, từng giờ của tất cả mọi người. Phải làm sao thay đổi được khối óc nô lệ, cái lòng làm đầy tớ chúng đã kết cấu vào ở ta trong bao nhiêu năm.

Các bạn chớ nên coi là một việc dễ.

Quá nửa thế kỷ nô lệ đã đóng xuống cuộc đời chúng ta một cái giầu lửa và đây này, xin các bạn đừng cười: trước kia chúng ta ăn ra con người nô lệ, chúng ta mặc ra con người nô lệ, chúng ta đi đứng giao thiệp, ra con người nô lệ, mọi cuộc sống của chúng ta đều có vết nô lệ. Không tự biết, chúng ta đã để cho những ảnh hưởng của sự nô lệ chi phối cuộc đời chúng ta một cách quá thừa thải để đến bây giờ bừng mắt giậy, mở tung lòng ra, chua xót mà nhận thấy rằng mình chỉ có vừa đủ tư cách để làm đầy tớ mà thôi.

Các bạn đừng lấy làm chơi. Các bạn phải nhận rằng chúng ta đã đi sống quen với sự nô lệ, chẳng những thế, lại còn có thể vui được trong xiềng xích là khác nữa.

Nếu có ai bảo là không phải thì tôi xin hỏi :

- Nếu không như thế thì sao lại đốn mạt đến thế ? Sao tất cả đều có thể đố nhau đi liếm giày mà không biết xấu ? Sao ai ai cũng sẵn-sàng, uốn lưng uốn gối thu hình, làm những con chó để nhặt xương ? Sao người ta có thể trang tráo mở ra những tiệc trà để cho quan thầy thấy cô nào vừa mắt thì chấm ? Sao người ta có thể làm những con chó săn mà hành hạ đồng bào một cách quá công nhiên như thế ? Sao cả cái dư luận của xã hội này đều hòa theo và cổ súy những hành vi như thế ? Sao ? Sao ? Sao ?

Còn muôn câu hỏi.

Muôn lưỡi dao nó băm xé những kẻ còn có chút lòng sót lại.

Trời ơi, sao người ta không học gì mà chỉ đi học có độc cái khoa nịnh hót. Thôi thì dung vợ dung con, phản anh, phản em để cầu lấy chút danh lợi, thôi thì đặt điều nói xấu, không nói làm có, có nói làm không để tăng công, thôi thì đủ, đủ, không còn thiếu một trò nơ nhuốc

gì mà không làm nữa.

Hơn nửa thế kỷ nô lệ đã đóng cái búa lửa lên mặt, mũi, cơ thể, chân tay chúng ta.

Các bạn phải coi chừng đừng lấy làm chơi. Chúng ta từ bây giờ phải bắt đầu sự cải tạo quốc gia bằng sự cải tạo tâm hồn của chúng ta. Hủy bỏ những vết tích nô lệ ở mấy cái tên nó chưa có nghĩa gì đâu. Hãy phá tan từ trong gốc rễ những vết tích nô lệ đã xây nền đắp móng ở trong chúng ta.

Có một cách mẫu nhiệm nhất : hãy nhớ lại rằng chúng ta là những con người, chỉ cần nhớ lại chúng ta là những con người thôi.

Nếu ai cũng có một sức hồi cảm mãnh liệt thì chỉ trong một khắc, có thể có một cuộc thay đổi khổng lồ.

Chỉ cần thâm cảm rằng mình là con người chứ không phải con vật thì bao nhiêu đẹp đẽ tự nó khác đến, bao nhiêu đức thanh cao của giống nòi sẽ lại trở về với.

Biết mình là người, biết giá-trị làm người của mình thì rồi sẽ biết tất cả. Người ta sẽ hiểu thế nào là danh dự, thế nào là khí phách, thế nào là nhân cách. Và người ta sẽ phân biệt cái gì là dơ-bẩn, cái gì là sạch-sẽ.

Người ta sẽ có lòng tu ồ, biết xấu hổ những cái đáng xấu hổ, biết yêu đương những cái đáng yêu đương, biết sùng-bái những cái đáng sùng bái.

Nếu mà không biết nhớ rằng mình là những con người, thì hô-hào gì, cải cách gì cũng là vô ích.

Người ta không thể làm gì cho những người đã không còn muốn làm người.

Khi là người mà người ta nhất định không ăn ơ ra con người thì, thôi hết. Chỉ còn một cách cầu Thần Chết lại. Mà có lẽ Thần Chết cũng tỏm...

Ở đời, mạnh được yếu thua, công lệ thiên nhiên là như thế.

Yếu thì kêu khóc, thân Chết cũng quất vụt rồi xô xuống hố diệt vong.

Là con dun mà mong khỏi bị sáo thì không có lý nào.

Thế cho nên muốn có vinh quang của sự sống phải mạnh, mạnh ở tâm lòng mạnh ở cánh tay. Cần phải biết mạnh ở tâm lòng trước, rồi người ta sẽ biết làm mạnh cho cánh tay.

Sự sống vạn năng là một khối nặng ngàn cân lừ lừ đi và nó sẽ đè bẹp, nghiền tan những thứ gì không đủ lực để chống chọi với nó. Chẳng có thể nói năng, bàn cãi gì với nó cả.

Sự sống là một thứ gì tối tàn nhẫn, không phải là một bà mẹ hiền từ bao có thể đi kẻ lể xuôi với nó được.

Muốn tồn tại, phải chịu đựng được nó, phải húc đầu vào nó, rồi vật nó ra, mà cười lên nó. Muốn thế thì phải là những người hùng² không biết sợ nó, và đôi khi phải làm cho nó sợ mình.

Một Quốc-gia là một khối người.

2 Đón coi quyển «Tu tưởng Người hùng» sắp xuất bản.

Khôi người ấy muốn được sống, phải mạnh. Muốn được mạnh, mỗi người trong cái khôi người ấy phải là một nghị lực, nghĩa là một người hùng.

Triết lý của sự sống là một triết lý sức mạnh lịch sử của loài người, là lịch sử của một sức mạnh nó chỉ có biết nuốt và nuốt, và không nhả ra những cái gì nó đã nuốt bao giờ.

Sống, ấy là làm sao cho khỏi bị nuốt, để tồn tại, làm sao cho sự sống sợ hóc mà không đem nuốt mình.

Muốn thế phải có một ý chí về sức mạnh, một ý thức về cuộc sống.

Dân ta, trong hơn nửa thế kỷ nô lệ đã bỏ rơi mất cái ý chí ấy, làm mất cái ý thức ấy. Bây giờ, phải làm thế nào khôi phục lại thì mới có thể sống một cuộc đời độc lập.

Viết quyển này để ghi một vài tư tưởng của tôi nảy ra trước thời cuộc từ hôm đảo chính, tôi không có ý định bêu xấu đồng bào đâu.

Chúng ta đã xấu nhiều lắm rồi, tang chứng dành-dành ra đó, không phải cần đến những ngòi bút của nhà văn để bêu thêm nữa.

Đây chỉ là lời của một người dân đau xót vì cái nhục mất nước, và đau hơn khi thấy những cảnh bầy nhầy do sự mất nước gây ra mà không có một cái dư luận nào mạt sát. Ý định của tôi là muốn chúng ta hãy can đảm nhận lấy những sự ươn hèn của chúng ta, rồi can đảm mà rửa chửa.

Biết nhận lấy một cách thành thực, tức là đã hết ươn hèn được một nửa rồi đấy.

Con người ta sợ nhất những người cái gì cũng cho là mình hay, bởi đối với những người hoàn toàn thì không còn có thuốc nào, chứ những người biết nhận mình còn kém thì một ngày kia có thể hay được.

Có cần biết bền gan, và dám chọi với số mệnh để tìm một số mệnh tốt đẹp hơn.